

**NGÂN HÀNG TMCP
KIÊN LONG**

Số: 226 /NHKL

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Rạch Giá, ngày 08 tháng 4 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội,

Công ty: Ngân hàng TMCP Kiên Long

Trụ sở chính: Số 40-42-44 Đường Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Điện thoại: 0297 3869 950

Fax: 0297 3877 538

Người thực hiện công bố thông tin: **TRẦN TUẤN ANH**

Địa chỉ: D35 KDC Nam Long, phường Phú Thuận, quận 07, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: Di động 0908 38 1988; Cơ quan: 0297 3869 950

Fax: 0297 3877 538

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố:

1. Nghị quyết số 11 /NQ-HĐQT ngày 08 /4/2021 về việc thông qua thời gian, địa điểm tổ chức họp và chương trình, tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Kienlongbank năm 2021 (Đính kèm Nghị quyết và Tài liệu họp).

2. Thông báo số 03 /TB-HĐQT ngày 08 /4/2021 về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Kienlongbank năm 2021 (Đính kèm Thông báo).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng TMCP Kiên Long vào ngày 08 /4/2020 tại đường dẫn <https://kienlongbank.com/dai-hoi-dong-co-dong>

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. *PL*

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu P. HC-QT.



Trần Tuấn Anh

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG

Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, P. Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

Điện thoại: (0297) 3869 950; SWIFT code: KLBKVN VX, mã CK: KLB

Website: <http://www.kienlongbank.com>; Email: kienlong@kienlongbank.com

**TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Rạch Giá, ngày tháng năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG (Ngày ___/___/2021)

| STT | NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH | PHỤ TRÁCH |
|------------|--|-------------------------------------|
| I | THỦ TỤC KHAI MẠC | |
| 1 | Cổ đông làm thủ tục đăng ký họp; Nhận phiếu biểu quyết; Nhận phiếu bầu | Ban kiểm tra tư cách cổ đông |
| 2 | Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự họp | MC |
| 3 | Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự họp (lần 1) | Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông |
| 4 | Giới thiệu và biểu quyết thông qua: | |
| | + Chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 | MC |
| | + Danh sách Chủ tọa đoàn, Thư ký, Ban Kiểm phiếu | MC |
| | + Nội quy họp | MC |
| | + Thẻ lệ biểu quyết; Quy chế ứng cử, đề cử và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Kienlongbank nhiệm kỳ 2018 – 2022 | MC |
| 5 | Mời Chủ tọa đoàn, Thư ký vào bàn làm việc | MC |
| II | NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH | |
| 6 | Phát biểu khai mạc Phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 | Chủ tọa đoàn |
| 7 | Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 | HĐQT |
| 8 | Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Ban Tổng Giám đốc | BĐH |
| 9 | Báo cáo hoạt động năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát | BKS |
| 10 | Tờ trình thông qua Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 | HĐQT |
| 11 | Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 | HĐQT |
| 12 | Tờ trình Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021 | HĐQT |
| 13 | Tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và đề xuất thù lao HĐQT, BKS năm 2021 | HĐQT |

| STT | NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH | PHỤ TRÁCH |
|------------|---|-------------------------------------|
| 14 | Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2021 | HĐQT |
| 15 | Tờ trình Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Kienlongbank | HĐQT |
| 16 | Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT quyết định một số vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông | HĐQT |
| 17 | Tờ trình về việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022 | HĐQT |
| 18 | Tờ trình về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022 | HĐQT |
| 19 | Thảo luận các nội dung từ mục 7 đến mục 18 | Chủ tọa đoàn |
| 20 | Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự họp (lần 2) | Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông |
| 21 | Biểu quyết thông qua nội dung mục 17 | Chủ tọa đoàn |
| 22 | Biểu quyết thông qua nội dung mục 18 | Chủ tọa đoàn |
| 23 | Hướng dẫn bầu dò phiếu | Trưởng Ban kiểm phiếu |
| 24 | - Bỏ phiếu biểu quyết các nội dung từ mục 7 đến mục 16 - Bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022 | Trưởng Ban kiểm phiếu |
| 25 | - Kiểm phiếu - Nghỉ giải lao | Ban kiểm phiếu |
| 26 | Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu | Trưởng Ban kiểm phiếu |
| 27 | Tặng hoa thành viên HĐQT thôi không tham gia thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022 | Chủ tọa đoàn |
| 28 | Tặng hoa thành viên HĐQT mới được bầu bổ sung nhiệm kỳ 2018 - 2022 | Chủ tọa đoàn |
| 29 | Phát biểu chỉ đạo của đại diện Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Kiên Giang | NHNN |
| 30 | Chủ tọa đoàn tiếp thu ý kiến chỉ đạo của NHNN | Chủ tọa đoàn |
| III | TỔNG KẾT | |
| 31 | Thông qua Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 | Thư ký |
| 32 | Phát biểu bế mạc | Chủ tọa đoàn |

BAN TỔ CHỨC

Rạch Giá, ngày tháng năm 2021

**NỘI QUY HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 07/6/2020;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng (Luật Các TCTD) năm 2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD năm 2017;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long;
- Căn cứ Thông báo về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Ngân hàng TMCP Kiên Long năm 2021.

Ban tổ chức Phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 của Ngân hàng TMCP Kiên Long (Kienlongbank) trân trọng thông báo Nội quy họp, như sau:

- Điều 1.** Hình thức biểu quyết các nội dung trong phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 gồm biểu quyết công khai và biểu quyết bằng cách bỏ phiếu kín.
- Điều 2.** Trong thời gian diễn ra phiên họp, cổ đông tham dự không được hút thuốc trong phòng họp, không mang vật dễ cháy nổ, vật cứng có khả năng làm hung khí vào phòng họp; không nói chuyện riêng, không để chuông điện thoại, không dặt trẻ em vào phòng họp.
- Điều 3.** Cổ đông dự họp phải tuân thủ theo sự điều hành chương trình của Chủ tọa đoàn. Chủ tọa đoàn được phép mời các thành viên có liên quan trong Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các Đơn vị có liên quan tham gia trả lời, giải trình các vấn đề mà cổ đông quan tâm. Chủ tọa đoàn được quyền nhắc nhở hoặc yêu cầu các cá nhân vi phạm Nội quy họp rời khỏi phòng họp và quyền biểu quyết của cổ đông vi phạm Nội quy họp sẽ không được tính vào kết quả biểu quyết.
- Điều 4.** Cổ đông tập trung nghiên cứu tài liệu và tham gia góp ý kiến. Mọi phát biểu trong phiên họp đều mang tính chất góp ý xây dựng cho Kienlongbank; không đả kích, xúc phạm; không dùng lời lẽ kích động, có hành vi cản trở, gây rối mất trật tự; góp ý phải lịch sự, đúng hình thức quy định (bằng Phiếu đóng góp ý kiến hoặc phát biểu khi được Chủ tọa đoàn mời).
- Điều 5.** Cổ đông đến dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 sau khi phiên họp đã khai mạc có quyền biểu quyết ngay sau khi làm xong thủ tục đăng ký. Những vấn đề đã biểu quyết trước đó và đang biểu quyết vẫn không thay đổi giá trị. Cổ đông chỉ được biểu quyết những vấn đề tiếp theo.
- Điều 6.** Cổ đông, Ban Kiểm phiếu thực hiện biểu quyết và kiểm phiếu trung thực, có trách nhiệm vì sự phát triển của Kienlongbank.
- Điều 7.** Chủ tọa đoàn có trách nhiệm trả lời, giải thích các câu hỏi, thắc mắc đúng quy định của cổ đông tham dự phiên họp hoặc trả lời bằng văn bản sau phiên họp (nếu có).

BAN TỔ CHỨC

Rạch Giá, ngày tháng năm 2021

**THẺ LỆ BIỂU QUYẾT
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 07/6/2020;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng (Luật Các TCTD) năm 2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD năm 2017;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua Thẻ lệ biểu quyết tại Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được quy định như sau:

1. Nguyên tắc biểu quyết:

– Khi đăng ký tham dự Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, mỗi cổ đông và/hoặc người được cổ đông ủy quyền sẽ được nhận một Thẻ biểu quyết, một Phiếu biểu quyết và một Phiếu bầu đại diện cho số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền. Một cổ phần tương đương một quyền biểu quyết.

– Khi tiến hành biểu quyết công khai, Quý cổ đông tham gia biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết/Giơ tay để Ban kiểm phiếu ghi nhận lại số phiếu biểu quyết. Trình tự biểu quyết như sau: Cổ đông tán thành giơ Thẻ biểu quyết/Giơ tay trước; kế đến cổ đông không tán thành giơ Thẻ biểu quyết/Giơ tay; tiếp theo là cổ đông không ý kiến giơ Thẻ biểu quyết/Giơ tay.

– Khi tiến hành biểu quyết bằng cách bỏ phiếu kín, Quý cổ đông tham gia biểu quyết bằng cách đánh dấu “✓” hoặc dấu “x” lựa chọn của mình vào một trong ba phương án trong từng nội dung của Phiếu biểu quyết: Tán thành hoặc không tán thành hoặc không ý kiến cho các nội dung ở Phiếu biểu quyết và bỏ vào thùng phiếu.

– Các cổ đông đã làm thủ tục tham dự Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 nhưng ra về sớm, không tham gia biểu quyết các Tờ trình của Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được xem như “Tán thành” với tất cả các nội dung xin ý kiến cổ đông.

– Trường hợp cổ đông không chọn phương án biểu quyết nào trên Phiếu biểu quyết thì được xem là biểu quyết “Tán thành” với tất cả các nội dung xin ý kiến cổ đông.

– Trường hợp cổ đông không chọn phương án biểu quyết của một hoặc một số nội dung trên Phiếu biểu quyết thì được xem là biểu quyết “Tán thành” với các nội dung đó.

2. Cách thức biểu quyết:

a. Cách thức biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết

– **Trường hợp chọn phương án tán thành:** Quý cổ đông đánh dấu “✓” hoặc dấu “x” vào ô trống trước phương án “Tán thành”. Xem thí dụ minh họa:

Tán thành

Không tán thành

Không ý kiến

– Trường hợp ban đầu chọn phương án “Tán thành”, sau đó bỏ phương án “Tán thành” và chọn phương án “Không tán thành”: Trong trường hợp này, Quý cổ đông khoanh tròn vào ô “Tán thành” để bỏ và đồng thời đánh dấu “✓” hoặc dấu “x” vào ô trống trước phương án “Không tán thành” để chọn. Xem thí dụ minh họa:

Tán thành Không tán thành Không ý kiến

– Trường hợp ban đầu chọn phương án “Tán thành”, sau đó bỏ phương án “Tán thành” và chọn phương án “Không tán thành”. Tuy nhiên sau đó, Cổ đông muốn bỏ phương án “Không tán thành” và chọn lại phương án “Tán thành”: Trong trường hợp này, Quý cổ đông khoanh tròn vào ô “Không tán thành” để bỏ và đồng thời bôi đen vào ô “Tán thành” để chọn.

● Tán thành Không tán thành Không ý kiến

b. Cách thức biểu quyết bằng Phiếu bầu:

– Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu cử tương ứng với số cổ phiếu sở hữu và (hoặc) được ủy quyền nhân với số lượng thành viên cần bầu. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên hoặc phân bổ tổng số phiếu bầu của mình cho một số ứng cử viên.

– Với mỗi ứng cử viên mà cổ đông quyết định chọn trong danh sách ứng viên, cổ đông ghi số phiếu bầu tương ứng cho ứng viên đó vào ô “Số lượng phiếu biểu quyết”. Số lượng ứng cử viên được chọn không vượt quá số lượng thành viên HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu hợp lệ:

– Phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 phát hành, có đóng dấu treo của Ngân hàng TMCP Kiên Long; không tẩy xóa, cạo, sửa; không viết thêm các nội dung khác vào phiếu; không rách rời, còn nguyên vẹn; mỗi nội dung biểu quyết chỉ chọn 1 phương án biểu quyết.

– Phiếu biểu quyết có nội dung không hợp lệ thì chỉ nội dung đó không hợp lệ, các nội dung còn lại hợp lệ.

– Phiếu bầu do Ban tổ chức Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 phát hành, có đóng dấu treo của Ngân hàng TMCP Kiên Long; không tẩy xóa, cạo, sửa; không viết thêm các nội dung khác vào phiếu; không rách rời, còn nguyên vẹn.

4. Thông qua các quyết định:

– Các quyết định của cổ đông được thông qua khi có số cổ đông đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

– Các quyết định của cổ đông về Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Kienlongbank và Phương án tăng vốn điều lệ Kienlongbank được thông qua khi có số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

– Kết quả kiểm phiếu biểu quyết theo nội dung biểu quyết được công bố ngay trước khi bế mạc Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 trong trường hợp có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Chủ tọa Đại hội sẽ xem xét và quyết định ngay tại Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

5. Các nội dung xin ý kiến cổ đông được thông qua bằng cách biểu quyết giao Thẻ biểu quyết:

– Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Danh sách Chủ tọa đoàn, Thư ký, Ban Kiểm phiếu.
- Nội quy họp.
- Thẻ lệ biểu quyết.
- Quy chế ứng cử, đề cử và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long nhiệm kỳ 2018 – 2022.
- Tờ trình về việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2022.
- Tờ trình về việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2022.

6. Các nội dung xin ý kiến cổ đông được thông qua bằng cách bỏ phiếu kín:

a. Phiếu biểu quyết:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Ban Tổng Giám đốc.
- Báo cáo hoạt động năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát.
- Tờ trình thông qua Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020.
- Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.
- Tờ trình Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021.
- Tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và đề xuất thù lao HĐQT, BKS năm 2021.
- Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2021.
- Tờ trình về việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Kienlongbank.
- Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT quyết định một số vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông.

b. Phiếu bầu:

- Phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2022.

7. Nội dung xin ý kiến cổ đông được thông qua bằng cách giơ tay:

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.

Mai Hữu Tín

Rạch Giá, ngày tháng năm 2021

**QUY CHẾ ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ VÀ BẦU BỔ SUNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG NHIỆM KỲ 2018 – 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 07/6/2020;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng (Luật Các TCTD) năm 2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD năm 2017;
- Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05/9/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Quy chế ứng cử, đề cử và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long (Kienlongbank) nhiệm kỳ 2018 – 2022 tại Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (Phiên họp) được thực hiện như sau:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông sở hữu cổ phần Kienlongbank tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền của cổ đông, ngày 06/4/2021) có mặt tại Phiên họp.

Điều 2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị của Kienlongbank nhiệm kỳ 2018 – 2022 là hai (02) thành viên, tổng số thành viên Hội đồng quản trị của Kienlongbank nhiệm kỳ 2018 – 2022 sau khi bầu bổ sung là 08 (tám) thành viên. Tối thiểu 1/2 số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập và thành viên không điều hành. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập có ít nhất 01 (một) thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể là thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 3. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ 2018 – 2022.

Điều 4. Tiêu chuẩn, điều kiện trở thành thành viên Hội đồng quản trị của Kienlongbank

Theo Luật Các Tổ chức tín dụng (TCTD) số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017, thành viên Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (Theo quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật Các TCTD năm 2010 và khoản 10 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Các TCTD năm 2017):

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Các TCTD năm

2010 và khoản 6 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Các TCTD năm 2017;

b. Có đạo đức nghề nghiệp;

c. Có bằng đại học trở lên;

d. Có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành của TCTD hoặc có ít nhất 05 năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình TCTD tương ứng hoặc có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

Trong đó:

Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Các TCTD năm 2010 và khoản 6 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Các TCTD năm 2017:

a. Người thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 33 Luật Các TCTD năm 2010;

b. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

c. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;

d. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;

đ. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của TCTD theo quy định tại Điều 37 Luật Các TCTD năm 2010 hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc TCTD bị thu hồi Giấy phép;

e. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) không được là thành viên Ban Kiểm soát của cùng TCTD;

g. Người có liên quan của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên không được là Tổng giám đốc (Giám đốc) của cùng TCTD;

h. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với các hành vi vi phạm về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ đảm bảo an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

Trong đó:

Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 33 Luật Các TCTD năm 2010:

a. Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định

về hình sự của Tòa án;

c. Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;

d. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xoá án tích;

đ. Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại TCTD;

e. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại TCTD.

Điều 5. Quyền ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Nguyên tắc ứng cử, đề cử

Cổ đông, nhóm cổ đông (Theo theo danh sách cổ đông sở hữu cổ phần Kienlongbank tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền của cổ đông, ngày 06/4/2021) sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị, như sau:

1.1 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 (một) ứng cử viên;

1.2 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên;

1.3 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên;

1.4 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng cử viên;

1.5 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 (năm) ứng cử viên;

1.6 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng cử viên;

1.7 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng cử viên;

1.8 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 (tám) ứng cử viên.

2. Trường hợp các cổ đông không ứng cử, đề cử đủ số lượng ứng cử viên đối với thành viên Hội đồng quản trị hoặc các ứng cử viên được đề cử không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2022 sẽ đề cử ứng cử viên bổ sung cho đủ số lượng.

Điều 6. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị gồm:

1.1 Đơn ứng cử hoặc đơn đề cử vào chức danh thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2022, trong đó cam kết ứng cử viên đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy

định của Điều lệ Kienlongbank và pháp luật hiện hành.

- 1.2 Danh sách ứng cử viên (Theo mẫu đính kèm);
- 1.3 Lý lịch cá nhân của ứng viên (Theo mẫu đính kèm);
- 1.4 Phiếu lý lịch tư pháp số 2 được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm nộp hồ sơ không quá 6 tháng (mẫu số 07/2013/TT-LLTP) (Theo quy định của pháp luật Việt Nam);
- 1.5 Bảng kê khai người có liên quan (Theo mẫu đính kèm);
- 1.6 Bản sao các văn bằng, chứng chỉ (được chứng thực, công chứng) chứng minh trình độ chuyên môn của ứng viên dự kiến bầu, trong đó văn bằng của người có quốc tịch Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo quy định của pháp luật có liên quan;
- 1.7 Các tài liệu chứng minh đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện đối với nhân sự dự kiến giữ chức danh thành viên HĐQT, như sau:
 - a. Đối với điều kiện “có ít nhất 3 năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 5 năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán”:
 - (i) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp không phải là tổ chức tín dụng);
 - (ii) Nội dung Điều lệ của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp quy định về người quản lý, điều hành;
 - (iii) Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi nhân sự đã hoặc đang làm việc xác nhận chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ của nhân sự hoặc bản sao văn bản chứng minh chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ tại đơn vị của nhân sự.
 - b. Đối với điều kiện “có ít nhất 5 năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng”:
 - (i) Nội dung Điều lệ của doanh nghiệp quy định về người quản lý, điều hành;
 - (ii) Bản sao các báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập của doanh nghiệp nơi nhân sự dự kiến đã hoặc đang công tác;
 - (iii) Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp nơi nhân sự đã hoặc đang làm việc xác nhận chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ của nhân sự hoặc bản sao văn bản chứng minh chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ tại doanh nghiệp của nhân sự.
 - c. Đối với điều kiện “có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán”: Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi nhân sự đã hoặc đang làm việc xác nhận nhân sự làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán và thời gian nhân sự làm việc tại các bộ phận này hoặc bản sao các văn bản chứng minh bộ phận công tác, thời gian đảm nhiệm nhiệm vụ của nhân sự tại bộ phận này.
- 1.8 Bản sao căn cước công dân/chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu được chứng thực, công chứng.
- 1.9 Các văn bản khác chứng minh ứng cử viên đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo

quy định tại Luật Các TCTD (nếu có).

2. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị gửi về:
Văn phòng HĐQT – Ngân hàng TMCP Kiên Long tại số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, P. Vĩnh Thanh Vân, Rạch Giá, Kiên Giang.
Hoặc tại số 98 – 108A Cách Mạng Tháng Tám, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, chậm nhất 16 giờ 30 phút ngày 17/4/2021.

Điều 7. Nguyên tắc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Phương thức bầu dồn phiếu quy định tại điểm d khoản 3 Điều 59 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, khoản 3 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Kienlongbank được áp dụng đối với việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2022.
2. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu bổ sung. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
3. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.
4. Nguyên tắc bầu dồn phiếu: Theo hướng dẫn bầu dồn phiếu ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 8. Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Danh sách ứng cử viên trúng cử vào Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định bầu bổ sung và mỗi thành viên phải đạt được tỷ lệ phiếu bầu từ 51% trở lên trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho vị trí thành viên cuối cùng được bầu vào Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Kienlongbank.
3. Trường hợp số lượng thành viên Hội đồng quản trị trúng cử ít hơn số lượng dự kiến bầu bổ sung nhưng không thấp hơn số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ thì Đại hội đồng cổ đông quyết định thông qua mà không cần bầu bổ sung ngay tại cuộc họp này.

Điều 9. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị:
 - Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:
 - Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết bằng tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm ủy quyền đại diện) nhân với số thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung của nhiệm kỳ 2018 – 2022.
 - Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác.
 - Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền họp lệ (có

giấy ủy quyền), người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.

3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu quy định của Kienlongbank, không có dấu của Kienlongbank.
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/hoặc được ủy quyền.

4. Phiếu không tham gia biểu quyết:

- Cổ đông có đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và đã nhận Phiếu bầu nhưng không thực hiện quyền bầu cử (không bỏ Phiếu bầu vào thùng phiếu) tại Đại hội.

Điều 10. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được công bố tại Phiên họp.

Điều 11. Công bố kết quả trúng cử

1. Căn cứ vào biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Phiên họp.
2. Kết quả này sẽ được ghi nhận bằng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Điều 12. Hiệu lực

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua với tỷ lệ phiếu thuận từ 51% trở lên và áp dụng cho việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2022.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.

Mai Hữu Tín

HƯỚNG DẪN BẦU DÒN PHIẾU

Về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT Kienlongbank nhiệm kỳ 2018 - 2022

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 bầu bổ sung thành viên (Hội đồng quản trị) HĐQT Ngân hàng TMCP Kiên Long (Kienlongbank) nhiệm kỳ 2018 – 2022, bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT trong số 02 ứng cử viên, như sau:

Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn Ba đại diện (bao gồm số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền) 1.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn Ba là: $(1.000.000 \times 2) = 2.000.000$ phiếu biểu quyết. Cổ đông Nguyễn Văn Ba có thể bầu dòn phiếu theo phương thức sau:

1. Cách thứ 1: Dồn hết 2.000.000 phiếu biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên thành viên HĐQT. Cách ghi phiếu bầu như sau:

| Stt | Họ và tên ứng cử viên | Số lượng phiếu biểu quyết |
|------------------|-----------------------|---------------------------|
| 1 | Nguyễn Văn A | 2.000.000 |
| 2 | Nguyễn Văn B | - |
| Tổng cộng | | 2.000.000 |

2. Cách thứ 2: Chia đều 2.000.000 phiếu biểu quyết cho 02 ứng cử viên thành viên HĐQT (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 1.000.000 phiếu biểu quyết). Cách ghi phiếu bầu như sau:

| Stt | Họ và tên ứng cử viên | Số lượng phiếu biểu quyết |
|------------------|-----------------------|---------------------------|
| 1 | Nguyễn Văn A | 1.000.000 |
| 2 | Nguyễn Văn B | 1.000.000 |
| Tổng cộng | | 2.000.000 |

Hoặc đánh dấu X vào từng ô như sau:

| Stt | Họ và tên ứng cử viên | Số lượng phiếu biểu quyết |
|------------------|-----------------------|-------------------------------------|
| 1 | Nguyễn Văn A | <input checked="" type="checkbox"/> |
| 2 | Nguyễn Văn B | <input checked="" type="checkbox"/> |
| Tổng cộng | | 2.000.000 |

3. Cách thứ 3: Dồn 2.000.000 phiếu biểu quyết của mình cho một số ứng cử viên thành viên HĐQT bằng cách chia nhỏ 2.000.000 phiếu biểu quyết cho từng ứng cử viên theo những tỷ lệ phiếu biểu quyết khác nhau nhưng tổng số phiếu biểu quyết cho những ứng cử viên đó không được vượt quá 2.000.000 phiếu biểu quyết.

Ví dụ: Ứng cử viên thứ 1: được bầu 1.500.000 phiếu và ứng cử viên thứ 2 được bầu 500.000 phiếu. Cách ghi phiếu bầu như sau:

| Stt | Họ và tên ứng cử viên | Số lượng phiếu biểu quyết |
|------------------|-----------------------|---------------------------|
| 1 | Nguyễn Văn A | 1.500.000 |
| 2 | Nguyễn Văn B | 500.000 |
| Tổng cộng | | 2.000.000 |

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020
VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Năm 2020 là năm có nhiều khó khăn và thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp Việt Nam nói riêng. Tác động từ diễn biến phức tạp của kinh tế - xã hội trên thế giới và trong khu vực, cạnh tranh xung đột thương mại, rủi ro trên thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế gia tăng, biến đổi khí hậu, đại dịch Covid-19 bùng phát mạnh trên toàn cầu đã gây ảnh hưởng nặng nề, tác động tiêu cực đến tất cả lĩnh vực đời sống – xã hội của doanh nghiệp, người dân. Bên cạnh đó, xu hướng phát triển khoa học công nghệ với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đặt ra những yêu cầu mới cho hoạt động của Kienlongbank.

Trong bối cảnh chung đó, năm 2020 tuy lợi nhuận trước thuế không đạt như kế hoạch đã đề ra nhưng Kienlongbank đã có những nỗ lực vượt qua khó khăn, tận dụng tối đa thế mạnh về thị trường và khách hàng hiện có để đạt được một số kết quả đáng khích lệ, đảm bảo ổn định trong hoạt động của Ngân hàng.

Hội đồng quản trị Kienlongbank trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động năm 2020 và định hướng hoạt động năm 2021, như sau:

I. VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIENLONGBANK NĂM 2020

Tính đến 31/12/2020, những kết quả chủ yếu Kienlongbank đạt được so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Vốn điều lệ: 3.236.957.960.000 đồng, không thay đổi.
- Tổng tài sản đạt 57.282 tỷ đồng, tăng 12,09%, đạt 99,45% kế hoạch.
- Tổng huy động vốn đạt 52.071 tỷ đồng, tăng 12,22%, đạt 99,18% kế hoạch.
- Dự nợ cấp tín dụng đạt 34.716 tỷ đồng, tăng 3,69%, đạt 89,47% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 158,21 tỷ đồng, tăng 84,14%, đạt 21,09% kế hoạch.
- Tỷ lệ nợ xấu là 4,4%.
- Mạng lưới hoạt động là 134 đơn vị, không thay đổi.

Đại hội đồng cổ đông đặt ra mục tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2020 là 750 tỷ đồng, trên cơ sở dự kiến sẽ hoàn tất việc xử lý các khoản vay có tài sản bảo đảm là cổ phiếu của Sacombank theo Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của Kienlongbank đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt. Tuy nhiên, do năm 2020 phát sinh dịch bệnh Covid-19 ngoài mong muốn làm ảnh hưởng đến kế hoạch

xử lý cổ phiếu Sacombank. Tính đến ngày 31/12/2020 Kienlongbank đã bán được một phần cổ phiếu Sacombank, vì lý do trên dẫn đến kết quả kinh doanh của Kienlongbank chưa đạt theo kế hoạch đã đề ra. Khi xử lý xong tài sản đảm bảo có liên quan, căn cứ nguồn tiền thu được, Kienlongbank sẽ ghi nhận vào thu nhập trong năm 2021.

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Tình hình nhân sự

Hội đồng quản trị Kienlongbank năm 2020 có 07 (bảy) thành viên, trong đó có 01 (một) thành viên độc lập, 02 (hai) thành viên kiêm nhiệm điều hành. Cụ thể như sau:

| TT | Họ và tên | Chức vụ trong HĐQT | Ngày bổ nhiệm |
|----|----------------------------|------------------------------------|---------------|
| 1. | Ông Lê Khắc Gia Bảo | Chủ tịch | 26/4/2018 |
| 2. | Ông Mai Hữu Tín | Phó Chủ tịch | 26/4/2018 |
| 3. | Ông Phạm Trần Duy Huyền | Phó Chủ tịch | 26/4/2018 |
| 4. | Ông Trần Văn Trọng | Thành viên độc lập | 26/4/2018 |
| 5. | Bà Nguyễn Thụy Quỳnh Hương | Thành viên | 26/4/2018 |
| 6. | Bà Trần Tuấn Anh | Thành viên, kiêm Tổng Giám đốc | 26/4/2018 |
| 7. | Ông Lê Trung Việt | Thành viên, kiêm Phó Tổng Giám đốc | 26/4/2018 |

Ngày 10/11/2020, ông Lê Trung Việt – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc có đơn xin thôi nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị để tập trung công tác điều hành với chức danh Phó Tổng Giám đốc.

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị hoạt động theo đúng Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua, lần gần nhất là ngày 02/4/2019.

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tiến hành 41 phiên họp (bao gồm họp định kỳ, đột xuất và lấy ý kiến bằng văn bản, qua email) để thực hiện các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền, theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ Kienlongbank. Các thành viên Hội đồng quản trị thực thi nhiệm vụ theo đúng trách nhiệm được phân công và đóng góp hết sức mình vì sự phát triển của Ngân hàng. Hội đồng quản trị thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công tác quản trị và công bố thông tin theo quy định hiện hành.

Tất cả cuộc họp của Hội đồng quản trị Kienlongbank, bao gồm hoạt động lấy ý kiến qua email đều được thông báo đến Ban Kiểm soát Ngân hàng và có sự tham dự, đóng góp ý kiến của Trưởng Ban Kiểm soát.

3. Hoạt động của các Ủy ban – Hội đồng trực thuộc

Hội đồng quản trị đã thành lập các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc để tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị trong công tác quản trị Ngân hàng, gồm: Ủy ban Thường trực Hội đồng quản trị, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro, Hội đồng Đầu tư, Hội đồng Xử lý rủi ro, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng. Các Ủy ban, Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị hoạt động tuân thủ Quy chế Tổ chức và hoạt động đã được Hội đồng quản trị ban hành.

4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành

Được thực hiện theo Điều lệ Kienlongbank và quy định của pháp luật hiện hành. Công tác giám sát được thực hiện qua các chính sách, chủ trương, bộ máy kiểm soát. Việc ủy quyền/giao nhiệm vụ giữa Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Kienlongbank và có báo cáo định kỳ với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Hội đồng quản trị đã thường xuyên làm việc với Ban Điều hành để kịp thời hỗ trợ, định hướng giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng.

5. Một số nội dung trọng tâm mà Hội đồng quản trị, các Ủy ban và Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện trong năm 2020:

a. Phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2020, các báo cáo, tài liệu trình Đại hội đồng cổ thường niên năm 2020.

b. Ban hành mới, sửa đổi bổ sung các văn bản quy định nội bộ, điều chỉnh cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ngân hàng, ban hành các quy chế tổ chức và hoạt động của Kienlongbank, Phòng, Trung tâm Hội sở, Chi nhánh, Phòng Giao dịch theo tình hình hoạt động thực tế.

c. Quyết định chọn đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C để thực hiện kiểm toán Ngân hàng và công ty con cho năm tài chính 2020 theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

d. Chỉ đạo tích cực việc triển khai thực hiện Phương án cơ cấu lại và gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 – 2020 của Kienlongbank; tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, điều hành, năng lực tài chính và tính minh bạch trong hoạt động; kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Kiên Giang về các nội dung liên quan.

đ. Chỉ đạo công tác kiện toàn, định biên nhân sự, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhân viên, cộng tác viên. Ban hành các quyết định bổ nhiệm/tái bổ nhiệm nhân sự cấp Ban Điều hành, Ban Giám đốc Đơn vị theo thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

e. Chỉ đạo nâng cao chất lượng quản trị rủi ro, xây dựng và củng cố hệ thống kiểm soát nội bộ, thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm soát hoạt động Ngân hàng đảm bảo an toàn, hiệu quả, bảo mật và tuân thủ đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

g. Chỉ đạo tăng cường đầu tư phát triển hệ thống công nghệ thông tin, giải pháp về an ninh, bảo mật hiện đại để giảm chi phí giao dịch, phòng ngừa rủi ro, nâng cao tính chuyên nghiệp trong cung ứng sản phẩm dịch vụ ngân hàng.

h. Chỉ đạo tập trung giải quyết nợ xấu, tăng cường trích lập dự phòng tích lũy nguồn lực xử lý rủi ro, đảm bảo an toàn hoạt động theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tập trung xử lý các khoản vay có tài sản bảo đảm là cổ phiếu của Sacombank theo Phương án cơ cấu lại và gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020 của Kienlongbank đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt.

i. Chỉ đạo tăng cường chuyển đổi mô hình kinh doanh từ tập trung vào hoạt động tín dụng sang mô hình kinh doanh đa dịch vụ, phát triển, hoàn thiện các sản phẩm dịch vụ cả về số lượng lẫn chất lượng nhằm thúc đẩy sự phát triển của Ngân hàng, tăng cường tỷ trọng thu nhập phi tín dụng trong tổng thu nhập.

k. Thường xuyên giám sát tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh hàng tháng, quý, bán niên và năm 2020, kịp thời làm việc với Ban Điều hành để kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng.

l. Chỉ đạo thực hiện các chương trình chia sẻ với khách hàng gặp khó khăn tạm thời, có thời gian gắn bó lâu dài với Kienlongbank, cũng như triển khai nhiều chính sách tín dụng, chương trình ưu đãi, chương trình khuyến mại đồng hành khách hàng doanh nghiệp, khách hàng cá nhân có hoàn cảnh khó khăn trong khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh theo đúng chủ trương của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

1. Căn cứ kết quả hoạt động năm 2020 của Kienlongbank, trên cơ sở đánh giá nguồn lực hiện có của Ngân hàng và những cơ hội, thách thức trong năm 2021, Hội đồng quản trị định hướng hoạt động năm 2021 của Kienlongbank, như sau:

a. Tập trung và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Chỉ đạo, giám sát, hỗ trợ Ban điều hành phấn đấu hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2021 và các nội dung khác mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

b. Thực hiện tăng trưởng tín dụng hợp lý, ưu tiên cấp tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực kinh doanh theo định hướng của Ngân hàng Nhà nước.

c. Triển khai phát triển thêm các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng mới nhằm gia tăng thu nhập từ dịch vụ phi tín dụng.

d. Tiếp tục thực hiện hỗ trợ, chia sẻ khó khăn với khách hàng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh theo chủ trương của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước.

đ. Kiểm soát chặt chẽ tín chất lượng tín dụng, tích cực triển khai các biện pháp xử lý nợ xấu, kiểm soát và hạn chế nợ xấu mới phát sinh.

e. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán nội bộ, giám sát hoạt động kinh doanh nhằm ngăn ngừa các vi phạm có thể xảy ra.

g. Đầu tư, phát triển hệ thống công nghệ thông tin, chuyển đổi hoạt động trên nền tảng số nhằm tạo sự đột phá mang đến cho khách hàng những trải nghiệm mới, khác biệt.

h. Tiếp tục mở rộng mạng lưới và kênh phân phối để tăng năng lực phục vụ khách hàng và hiệu quả hoạt động.

i. Nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động, khả năng cạnh tranh của Kienlongbank.

k. Phát triển và đào tạo đội ngũ nhân viên chất lượng cao, có đạo đức và tinh thần trách nhiệm, có chuyên môn cao, nhằm kịp thời đáp ứng nhu cầu phát triển sản phẩm dịch vụ, mở rộng mạng lưới hoạt động của Ngân hàng và quá trình chuyển đổi hoạt động Ngân hàng trên nền tảng số.

2. Hội đồng quản trị đã thống nhất với Ban Điều hành dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2021 gồm những chỉ tiêu trọng yếu cụ thể trình Đại hội đồng cổ đông trong Báo cáo và kế hoạch kinh doanh Kienlongbank năm 2021 của Ban Điều hành.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và định hướng hoạt động Kienlongbank, công tác quản trị Ngân hàng năm 2021. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

Kính chúc Quý vị cổ đông sức khỏe và thành công!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.

Mai Hữu Tín

Số: ____/BC-NHKL

Rạch Giá, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

PHẦN MỞ ĐẦU

Năm 2020 dịch Covid-19 bùng phát mạnh và diễn biến khó lường trên phạm vi toàn cầu đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới.

Mặc dù kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng gặp không ít khó khăn, nhưng nhờ kịp thời triển khai các giải pháp ứng phó với dịch bệnh nên nước ta đã thực hiện thành công “mục tiêu kép” vừa đẩy lùi dịch bệnh vừa phát triển kinh tế: GDP tăng 2,91% (là mức tăng thấp nhất từ 2011-2020 nhưng là một trong số ít nước có mức tăng trưởng dương trên thế giới và khu vực), CPI bình quân tăng 3,23% (mục tiêu Quốc hội là dưới 4%), lãi suất và tỷ giá ổn định.

Năm 2020, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã 3 lần điều chỉnh giảm các mức lãi suất điều hành tạo điều kiện cho nền kinh tế phục hồi nhanh. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm phát triển ổn định và an toàn; huy động vốn cho nền kinh tế của thị trường chứng khoán tăng khoảng 20% so với năm trước. Tính đến 28/12/2020, tổng phương tiện thanh toán tăng 13,26%, tín dụng tăng 12,13% (năm 2019 tăng 13,65%), là mức thấp nhất trong giai đoạn 2015 – 2020.

Trong bối cảnh trên, để thực hiện các mục tiêu kế hoạch 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua, Ban điều hành Ngân hàng TMCP Kiên Long (Kienlongbank) đã tích cực triển khai thực hiện và đạt được những kết quả khả quan như: Tổng tài sản đạt 99,45% kế hoạch, nguồn vốn huy động đạt 99,18% kế hoạch, dư nợ cấp tín dụng đạt 89,47% kế hoạch; các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động được duy trì đúng quy định của NHNN.

Ban điều hành Kienlongbank trân trọng báo cáo ĐHĐCĐ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021, như sau:

PHẦN I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020

I. CÁC CHỈ TIÊU HỢP NHẤT CHỦ YẾU CỦA KIENLONGBANK NĂM 2020

Dvt: Tỷ đồng, %

| Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2019 | Kế hoạch năm 2020 | Thực hiện năm 2020 | Tăng/giảm (+/-) thực hiện năm 2020 so với thực hiện năm 2019 | | Tỷ lệ HTKH năm 2020 (%) |
|-----------------|--------------------|-------------------|--------------------|--|-----------|-------------------------|
| | | | | Số dư | Tỷ lệ (%) | |
| 1. Vốn điều lệ | 3.237 | 3.237 | 3.237 | - | - | 100,00 |
| 2. Tổng tài sản | 51.102 | 57.600 | 57.282 | 6.180 | 12,09 | 99,45 |

| Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2019 | Kế hoạch năm 2020 | Thực hiện năm 2020 | Tăng/giảm (+/-) thực hiện năm 2020 so với thực hiện năm 2019 | | Tỷ lệ HTKH năm 2020 (%) |
|---|--------------------|-------------------|--------------------|--|-----------|-------------------------|
| | | | | Số dư | Tỷ lệ (%) | |
| 3. Tổng nguồn vốn huy động | 46.402 | 52.500 | 52.071 | 5.669 | 12,22 | 99,18 |
| 4. Dự nợ cấp tín dụng | 33.480 | 38.800 | 34.716 | 1.237 | 3,69 | 89,47 |
| 5. Tỷ lệ nợ xấu (%) | 1,02 | < 2,00 | 4,40 | | 3,38 | |
| 6. Lợi nhuận trước thuế | 85,92 | 750 | 158,21 | 72,29 | 84,14 | 21,09 |
| 7. Cổ tức dự kiến (%) | - | 20,00 | 13,00 | | | |
| 8. Mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch | 134 | 134 | 134 | - | - | 100,00 |

Ghi chú: - Tỷ lệ nợ xấu tăng do Kienlongbank thực hiện chuyển nhóm nợ đối với các khoản vay cầm cố bằng cổ phiếu STB sang nhóm 5 theo Phương án cơ cấu đã được NHNN Việt Nam phê duyệt. Thời điểm 31/12/2020, dự nợ còn lại là 1.529 tỷ đồng. Đến cuối quý 1 năm 2021, đã xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm và hoàn thành thu hồi nợ các khoản vay này.

- Tỷ lệ chi cổ tức dự kiến năm 2020 là 13%: Thực hiện theo tỷ lệ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Đến ngày 31/12/2020, tổng tài sản Kienlongbank đạt 57.282 tỷ đồng, tăng 12,09% so với 31/12/2019, đạt 99,45% kế hoạch; tổng nguồn vốn huy động đạt 52.071 tỷ đồng, tăng 12,22% so với 31/12/2019, đạt 99,18% kế hoạch; dự nợ cấp tín dụng đạt 34.716 tỷ đồng, tăng 3,69% so với 31/12/2019, đạt 89,47% kế hoạch và trong hạn mức cho phép của NHNN; lợi nhuận trước thuế đạt 158,21 tỷ đồng.

II. TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN VÀ SỬ DỤNG VỐN

1. Nguồn vốn huy động

Trong năm qua, nguồn vốn huy động của Kienlongbank tăng trưởng ổn định, đáp ứng đủ nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh, đồng thời đảm bảo thanh khoản theo quy định của NHNN.

Đến ngày 31/12/2020, tổng nguồn vốn huy động đạt 52.071 tỷ đồng, tăng 5.669 tỷ đồng, tương đương tăng 12,22% so với 31/12/2019, đạt 99,18% kế hoạch. Trong đó, nguồn vốn huy động từ tổ chức kinh tế và của dân cư tăng trưởng cao (tăng 8.797 tỷ đồng, tương đương tăng 25,78% so với 31/12/2019), chiếm tỷ trọng 82,42%.

2. Sử dụng vốn

2.1. Dự nợ cấp tín dụng

Đến ngày 31/12/2020, tổng dự nợ cấp tín dụng đối với khách hàng đạt 34.716 tỷ đồng, tăng 3,69% so với 31/12/2019 và trong hạn mức tăng trưởng cho phép của NHNN, đạt 89,47% kế hoạch (kế hoạch trình ĐHCĐ tăng trưởng 15,89%, mức tăng trưởng NHNN cho phép là 8,50%). Trong đó:

- Dự nợ cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp: 8.582 tỷ đồng, tăng 146 tỷ đồng, tương đương tăng 1,73% so với 31/12/2019, chiếm tỷ trọng 24,72% so với tổng dự nợ.

- Dự nợ cấp tín dụng đối với khách hàng cá nhân: 26.134 tỷ đồng, tăng 1.091 tỷ đồng, tương đương tăng 4,36% so với 31/12/2019, chiếm tỷ trọng 75,28% so với tổng dự nợ.

Kienlongbank thực hiện mở rộng tín dụng có hiệu quả, chú trọng vào các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên (nông nghiệp, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, ứng dụng công nghệ cao, thương mại, dịch vụ...), đồng thời, thận trọng trong tăng trưởng tín dụng tiêu dùng, kiểm soát chặt chẽ đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

Đến cuối năm 2020, dư nợ cho vay đối với các ngành, lĩnh vực ưu tiên chiếm tỷ trọng trên 30%/tổng dư nợ, trong đó chủ yếu là cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn, đáp ứng nhu cầu vay vốn của trên 125.000 khách hàng tại khu vực nông thôn.

Bên cạnh việc tăng trưởng tín dụng, Kienlongbank tuân thủ các quy định liên quan đến hoạt động tín dụng và phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro của Chính phủ và NHNN Việt Nam cũng như các quy định nội bộ. Tính đến 31/12/2020, tỷ lệ nợ xấu là 4,40%/tổng nợ, tăng 3,38% so với 31/12/2019, chủ yếu là do chuyển nhóm nợ đối với các khoản vay vay cầm cố bằng cổ phiếu STB theo Phương án cơ cấu lại Kienlongbank gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020 đã được NHNN Việt Nam phê duyệt.

2.2. Tiền gửi và cho vay tại các tổ chức tín dụng

Tính đến ngày 31/12/2020, tổng số dư tiền gửi và cho vay tại các tổ chức tín dụng khác là 11.912 tỷ đồng, tăng 2.035 tỷ đồng (tăng 20,60%) so với 31/12/2019. Việc sử dụng vốn trên thị trường liên ngân hàng được cân đối phù hợp giữa cơ cấu sử dụng vốn và tổng tài sản giúp cho Kienlongbank đảm bảo thanh khoản đồng thời gia tăng hiệu quả sử dụng vốn, duy trì mối quan hệ hợp tác với các tổ chức tín dụng tại Việt Nam.

2.3. Hoạt động đầu tư

2.3.1. Đầu tư trái phiếu Chính phủ (TPCP)

Việc đầu tư vào TPCP để tăng tài sản có tính thanh khoản cao, nhằm duy trì tỷ lệ thanh khoản theo quy định của NHNN, gia tăng khả năng sinh lời và đồng thời sử dụng có hiệu quả nguồn vốn khả dụng. Tổng giá trị đầu tư đến ngày 31/12/2020 đạt 3.282 tỷ đồng, chiếm 6,51% so với tổng nợ phải trả bình quân của tháng trước liền kề (đảm bảo tỷ lệ theo quy định của NHNN).

2.3.2. Đầu tư góp vốn, mua cổ phần

Đến cuối năm 2020, giá trị đầu tư góp vốn, mua cổ phần là 515 tỷ đồng (trong đó góp vốn vào Công ty con là 500 tỷ đồng), không thay đổi so với 31/12/2019. Tỷ lệ góp vốn mua cổ phần/Vốn điều lệ và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ là 15,79% (quy định $\leq 40\%$).

2.4. Tài sản cố định

Năm 2020, Kienlongbank tiếp tục đầu tư, cải tạo, sửa chữa trụ sở các đơn vị trên toàn hệ thống nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu kinh doanh và giao dịch ngày càng nâng cao của khách hàng. Tính đến ngày 31/12/2020, giá trị tài sản cố định đạt 1.478 tỷ đồng, giảm 51 tỷ đồng (giảm 3,34%) so với 31/12/2019.

III. HOẠT ĐỘNG PHI TÍN DỤNG

Năm 2020, Kienlongbank triển khai nhiều sản phẩm, dịch vụ mới, đồng thời tiếp tục cải tiến quy trình cung cấp dịch vụ nhằm đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian giao dịch để đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng. Doanh số giao dịch tăng trưởng ổn định, thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ và ngoại hối tăng 6,78% so với năm 2019. Chi tiết như sau:

1. Thanh toán quốc tế: Năm 2020, doanh số giao dịch thanh toán quốc tế tăng 91,47% so với năm 2019.

2. Kinh doanh ngoại tệ: Doanh số kinh doanh ngoại tệ (mua vào và bán ra) tăng 1,78% so với năm 2019.

3. Chuyển tiền: So với năm 2019, tổng doanh số chuyển tiền và doanh số chi trả kiều hối Western Union tăng 28,30%.

4. Hoạt động thẻ

Đến cuối năm 2020, Kienlongbank có 409.306 thẻ đang hoạt động, bao gồm 372.276 thẻ ghi nợ và 37.030 thẻ tín dụng.

Khách hàng của Kienlongbank được miễn phí rút tiền mặt khi giao dịch tại các máy ATM Kienlongbank trên toàn quốc. Hệ thống máy ATM của Kienlongbank chấp nhận giao dịch tất cả các loại thẻ ghi nợ của ngân hàng khác (có liên kết Napas - Công ty cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam).

Bên cạnh đó, Kienlongbank thường xuyên phối hợp với các Đơn vị liên kết để triển khai các chương trình ưu đãi, chiết khấu dành cho chủ thẻ Kienlongbank. Tiếp tục triển khai chuyển đổi thẻ ghi nợ nội địa sang thẻ Chip chuẩn VCCS theo quy định của NHNN (thời hạn cuối năm 2021), xác thực thẻ chip mới với tổ chức thẻ Visa,... nhằm đảm bảo an toàn, bảo mật.

5. Hoạt động liên kết bảo hiểm

Tính đến 31/12/2020, doanh số liên kết bảo hiểm đạt 43,33 tỷ đồng.

6. Dịch vụ tư vấn đầu tư trái phiếu doanh nghiệp (TPDN):

Kienlongbank triển khai dịch vụ tư vấn đầu tư TPDN từ 02/12/2020, sau 1 tháng triển khai, doanh số đạt 274 tỷ đồng, doanh thu đạt 3,1 tỷ đồng.

IV. KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ CÁC CHỈ TIÊU AN TOÀN VỐN

1. Kết quả kinh doanh

Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2020 đạt 158,21 tỷ đồng, tăng 72,29 tỷ đồng, tương đương tăng 84,14% so với năm 2019, đạt 21,09% kế hoạch (Kế hoạch: 750 tỷ đồng). Trong đó:

- Lợi nhuận công ty con: 51,20 tỷ đồng, tăng 36,22 tỷ đồng (tăng 241,79%) so với năm 2019, hoàn thành 341,31% kế hoạch năm 2020 (Kế hoạch: 15 tỷ đồng).

- Lợi nhuận riêng Kienlongbank: 107,01 tỷ đồng, tăng 36,07 tỷ đồng (tăng 50,85%) so với năm 2019, đạt 14,56% kế hoạch năm 2020 (Kế hoạch: 735 tỷ đồng).

Mục tiêu lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2020 là 750 tỷ đồng được xây dựng trên cơ sở dự kiến sẽ hoàn tất việc xử lý các khoản vay cầm cố bằng cổ phiếu STB theo Phương án cơ cấu đã được NHNN Việt Nam phê duyệt. Tuy nhiên, do năm 2020 phát sinh dịch bệnh Covid-19 ngoài mong muốn làm ảnh hưởng đến kế hoạch xử lý cổ phiếu STB. Tính đến ngày 31/12/2020, Kienlongbank đã bán được một phần cổ phiếu STB, vì lý do trên dẫn đến kết quả kinh doanh của Kienlongbank chưa đạt theo kế hoạch đề ra. Khi xử lý xong tài sản bảo đảm có liên quan, căn cứ nguồn tiền thu được, Kienlongbank sẽ ghi nhận vào thu nhập trong năm 2021.

2. Các chỉ số an toàn hoạt động

Trong năm 2020, Kienlongbank luôn đảm bảo các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động theo quy định của NHNN tại Thông tư số 22/2019/TT-NHNN. Số liệu đến ngày 31/12/2020 như sau:

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2020 | Quy định của Thông tư 22 |
|-----|--|----------|--------------------------|
| 1 | Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (%) | 12,05 | ≥ 9,00 |
| 2 | Giới hạn tín dụng (%) | 13,34 | ≤ 15,00 |
| 3 | Tỷ lệ dự trữ thanh khoản (%) | 21,24 | ≥ 10,00 |
| 4 | Giới hạn góp vốn, mua cổ phần (%) | 15,79 | ≤ 40,00 |
| 5 | Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn (%) | 26,64 | ≤ 40,00 |
| 6 | Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi (%) | 66,48 | ≤ 85,00 |

V. CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ KHÁC

1. Nhân sự và đào tạo

1.1. Công tác nhân sự

Trong những năm qua, Kienlongbank đã không ngừng cải tiến các chính sách đãi ngộ, ưu tiên đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nội bộ, bởi đây là yếu tố quyết định sự thành công bền vững của Kienlongbank. Đến ngày 31/12/2020, tổng số nhân sự toàn hệ thống là 5.024 người, tăng 0,26% so với 31/12/2019, theo cơ cấu như sau:

| STT | Nội dung | 31/12/2019 | 31/12/2020 | Tăng/giảm 31/12/2020 so với 31/12/2019 | |
|-----|------------------|--------------|--------------|--|-------------|
| | | | | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
| 1 | Chính thức | 3.185 | 3.254 | 69 | 2,17 |
| 2 | Cộng tác viên | 1.826 | 1.770 | (56) | (3,07) |
| | Tổng cộng | 5.011 | 5.024 | 13 | 0,26 |

1.2. Công tác đào tạo

Kienlongbank đã tổ chức nhiều khóa đào tạo nội bộ, cử nhân sự tham dự các khóa huấn luyện nghiệp vụ, hội thảo, hội nghị, tọa đàm do Hiệp hội Ngân hàng, NHNN và các đối tác tổ chức để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng mềm..., cụ thể:

| STT | Nội dung | Số khóa đào tạo | Số lượt học viên |
|-----|-------------------------------|-----------------|------------------|
| 1 | Đào tạo nội bộ | 84 | 10.680 |
| a | Đào tạo trực tiếp nội bộ | 37 | 2.455 |
| b | Đào tạo trực tuyến E-learning | 47 | 8.225 |
| 2 | Đào tạo bên ngoài | 66 | 291 |
| 3 | Liên kết đào tạo | 13 | 3.573 |
| 4 | Hội nghị, hội thảo | 6 | 1.742 |
| | Tổng cộng | 169 | 16.286 |

2. Mạng lưới hoạt động

Năm 2020, Kienlongbank tập trung kiện toàn 134 Đơn vị hiện hữu (31 chi nhánh và 103 phòng giao dịch), phủ khắp 28 tỉnh/thành trong cả nước, cơ sở vật chất được đầu tư khang trang, thuận tiện cho khách hàng giao dịch, tạo điều kiện để phát triển thị phần và quảng bá thương hiệu Kienlongbank.

3. Hoạt động truyền thông và công tác xã hội

- Hoạt động truyền thông: Trong năm 2020, Kienlongbank đã triển khai 48 chương trình khuyến mãi, sản phẩm dịch vụ mới (cho vay, huy động, thẻ, bảo hiểm) và tăng cường các hoạt động truyền thông trên báo chí, truyền hình và mạng xã hội để quảng bá rộng rãi thương hiệu Kienlongbank.

- Công tác xã hội: Kienlongbank tiếp tục duy trì các hoạt động xã hội nhằm thể hiện trách nhiệm vì cộng đồng theo đúng phương châm “Sẵn lòng chia sẻ” như: Trao quà Tết cho bà con nghèo; tài trợ chương trình Tết quân dân, xây cầu nông thôn, nhà tình nghĩa, nhà tình thương; đóng góp, ủng hộ phòng chống dịch Covid-19...

4. Hoạt động kiểm soát nội bộ

Hoạt động kiểm soát nội bộ được Kienlongbank thực hiện thường xuyên bằng hình thức trực tiếp và giám sát từ xa để ngăn ngừa, phát hiện sai sót, từ đó chấn chỉnh, khắc phục kịp thời nhằm đảm bảo hoạt động của Kienlongbank an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững.

5. Công nghệ thông tin (CNTT)

Cùng với sự phát triển công nghiệp 4.0 và ngân hàng số (Digital Banking), năm 2020, Kienlongbank đã cải tiến chương trình hợp trực tuyến, cài đặt máy để CBNV làm việc tại nhà trong thời gian giãn cách xã hội do dịch Covid-19; tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng, hiện đại hóa hệ thống CNTT: Nâng cấp các tiêu chuẩn kết nối thanh toán với Napas (IBFT), hệ thống Citad 8 theo định dạng trao đổi dữ liệu IPBS 2.5 phiên bản 2.0; hoàn tất Dự án Mobile Banking giai đoạn 2 và 3, tiếp tục triển khai giai đoạn 4; Dự án thanh toán tiền nước tại quầy (đối tác KIWACO); Dự án Hóa đơn điện tử (E-VAT), ...

PHẦN II

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021

1. Dự báo kinh tế vĩ mô năm 2021

Năm 2021, Chính phủ đặt mục tiêu vừa phòng, chống dịch bệnh, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ và sức cạnh tranh, phát triển mạnh thị trường trong nước; đẩy nhanh chuyển đổi số và phát triển nền kinh tế số, xây dựng xã hội số,... với các chỉ tiêu chủ yếu:

- | | |
|---------------------------------------|-------------|
| - Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) | : 6,00% |
| - GDP bình quân đầu người | : 3.700 USD |
| - Kiểm soát tốc độ tăng CPI bình quân | : < 4,00% |

2. Định hướng ngành ngân hàng năm 2021

NHNN sẽ thực hiện điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát năm 2021 bình quân khoảng 4%, hỗ trợ ổn định kinh tế vĩ mô, góp phần phục hồi tăng trưởng kinh tế, duy trì ổn định thị trường tiền tệ và ngoại hối (Chỉ thị 01/CT-NHNN). Mục tiêu cụ thể như sau:

- | | |
|---|----------|
| - Tăng trưởng tín dụng | : 12,00% |
| - Tăng trưởng tổng phương tiện thanh toán | : 12,00% |

II. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2021 VÀ GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Bám sát các giải pháp điều hành kinh tế, chính sách tiền tệ, tín dụng, hoạt động ngân hàng của Chính phủ và NHNN trong năm 2021, đồng thời khai thác hiệu quả tiềm năng để phát triển, Ban điều hành Kienlongbank xây dựng mục tiêu kế hoạch kinh doanh 2021 và các giải pháp thực hiện cụ thể như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch hợp nhất năm 2021

Đvt: Tỷ đồng, %

| Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2020 | Kế hoạch năm 2021 | Tăng/giảm (+/-) kế hoạch năm 2021 so với năm 2020 | |
|---|--------------------|-------------------|---|-----------|
| | | | Số tiền | Tỷ lệ (%) |
| 1. Vốn điều lệ | 3.237 | 3.653 | 416 | 12,85 |
| 2. Tổng tài sản | 57.282 | 66.800 | 9.518 | 16,62 |
| 3. Tổng nguồn vốn huy động | 52.071 | 59.400 | 7.329 | 14,08 |
| 4. Dư nợ cấp tín dụng | 34.716 | 44.600 | 9.884 | 28,47 |
| 5. Tỷ lệ nợ xấu (%) | 4,40 | < 2,00 | | |
| 6. Lợi nhuận trước thuế | 158,21 | 1.000 | 842 | 532,07 |
| 7. Cổ tức dự kiến (%) | 13,00 | 17,00 | | |
| 8. Mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch | 134 | 152 | 18 | 13,43 |

Ghi chú: - Kế hoạch tăng trưởng tín dụng: Thực hiện theo tỷ lệ được NHNN Việt Nam phê duyệt.

- Kế hoạch phát triển mạng lưới: Thực hiện theo phê duyệt của NHNN Việt Nam.

- Kế hoạch chia cổ tức: Thực hiện theo tỷ lệ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Các giải pháp tổ chức thực hiện

2.1. Về mô hình tổ chức bộ máy, cơ chế quản lý, điều hành

- Chuyển đổi mô hình tổ chức và hệ thống kiểm soát nội bộ để tăng năng lực quản trị, điều hành và quản trị rủi ro nhằm phù hợp hơn với thông lệ tốt nhất về quản trị ngân hàng.

- Rà soát, hoàn thiện các quy định về phân cấp, phân quyền đảm bảo rõ ràng và có cơ chế kiểm soát giữa chức năng quản trị, điều hành và thực thi.

- Tiếp tục điều chỉnh mô hình tổ chức theo hướng đảm bảo tính độc lập của các bộ phận, chức năng về kinh doanh, kiểm soát, quản trị rủi ro. Đổi mới mô hình kinh doanh và tăng cường quản lý bán hàng theo phân khúc khách hàng.

- Tăng cường mối quan hệ giữa cấp quản lý và cấp điều hành; nâng cao năng lực quản trị, điều hành của Ban Tổng Giám đốc; phát huy vai trò tham mưu của Ban Giám đốc các Phòng, Ban, Trung tâm Hội sở.

- Hiện đại hóa công nghệ ngân hàng, từng bước áp dụng tự động hóa trong quy trình xử lý nghiệp vụ. Hoàn thiện hệ thống báo cáo, tổng hợp, lưu trữ và xử lý dữ liệu, kịp thời cung cấp các số liệu cho công tác hoạch định chiến lược, quản trị và điều hành.

2.2. Tăng cường kiểm tra, giám sát, quản trị rủi ro

- Rà soát, hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung và/hoặc ban hành mới các quy định/quy trình, chính sách nội bộ nhằm phù hợp với quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN.
- Tăng cường hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ và tuân thủ đầy đủ quy định tại Thông tư số 13/2019/TT-NHNN ngày 18/5/2019 về hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Thực hiện nghiêm Chi thị 01/CT-NHNN ngày 07/01/2021 về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành ngân hàng trong năm 2021, Chi thị số 07/CT-NHNN ngày 11/10/2017 về tăng cường phòng, chống, ngăn ngừa vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, Chi thị số 02/CT-NHNN ngày 15/11/2020 về tăng cường quản lý rủi ro rửa tiền, tài trợ khủng bố trong lĩnh vực ngân hàng và các văn bản chỉ đạo của Thống đốc NHNN.

2.3. Về hoạt động kinh doanh

2.3.1. Cấp tín dụng

- Tập trung đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng trong hạn mức NHNN cho phép và phù hợp với các biện pháp kiểm soát tín dụng theo chỉ đạo của NHNN.
- Cân đối nguồn vốn, tập trung tín dụng cho các lĩnh vực sản xuất, nhất là lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ; phát triển, chuyển dịch khai thác phân khúc khách hàng doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- Tiếp tục rà soát, phân loại khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, thiên tai, biến đổi khí hậu để đưa ra các giải pháp hỗ trợ thiết thực, hiệu quả và phù hợp nhất. Ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp thuộc các ngành, lĩnh vực chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid-19, doanh nghiệp có hệ thống quản trị tốt, có khả năng phục hồi sản xuất kinh doanh tốt sau khi dịch bệnh kết thúc.
- Phát triển đa dạng sản phẩm tín dụng đáp ứng nhu cầu vốn hợp pháp của khách hàng, góp phần hạn chế tín dụng đen.
- Kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như bất động sản, chứng khoán, các dự án BOT, BT giao thông; tăng cường quản lý rủi ro đối với cho vay phục vụ đời sống, tín dụng tiêu dùng; tiếp tục kiểm soát chặt chẽ cho vay bằng ngoại tệ theo chủ trương của Chính phủ và NHNN về hạn chế tình trạng đô la hóa trong nền kinh tế.
- Tăng cường các gói tín dụng ưu đãi lãi suất kết hợp bán kèm các dịch vụ, sản phẩm khác như dịch vụ tài khoản thanh toán, chuyển tiền, thẻ tín dụng,...
- Triển khai có hiệu quả các chương trình, chính sách thúc đẩy tăng trưởng tín dụng phù hợp với từng đối tượng khách hàng, từng khu vực (cho vay thông thường, cho vay trả góp ngày, thẻ tín dụng, liên kết,...).
- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, thực hiện đúng quy định về kiểm soát trước, trong và sau cho vay.
- Rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục nội bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng nhưng vẫn đảm bảo an toàn vốn vay và phù hợp với quy định của pháp luật; nâng cao khả năng thẩm định để rút ngắn thời gian giải quyết cho vay.

2.3.2. Huy động vốn

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến lãi suất/tỷ giá trên thị trường, kịp thời điều chỉnh lãi suất phù hợp, chú trọng phân khúc kỳ hạn trung dài hạn, phân nhóm khách hàng theo đối tượng và số dư.
- Triển khai linh hoạt các chương trình/chính sách thúc đẩy tăng trưởng huy động vốn.

- Tìm kiếm các khách hàng lớn, tiềm năng để đàm phán các chính sách, sản phẩm huy động vốn phù hợp.

- Tăng cường kinh doanh vốn trên thị trường liên ngân hàng. Tăng hạn mức đầu tư TPCP, tín phiếu NHNN và tăng cường giao dịch giấy tờ có giá để hỗ trợ cân đối thanh khoản và tăng lợi nhuận, nâng cao tín nhiệm của Kienlongbank trên thị trường liên ngân hàng.

2.3.3. Xử lý và thu hồi nợ

- Triển khai có hiệu quả các giải pháp xử lý nợ xấu kết hợp với các biện pháp chế tài nhằm đảm bảo kiểm soát tỷ lệ nợ xấu nội bảng dưới 2%/tổng dư nợ.

- Tăng cường xử lý nợ xấu, áp dụng triệt để các giải pháp xử lý nợ xấu tại Nghị quyết số 42/2017/QH14 để đẩy nhanh tiến độ xử lý tài sản bảo đảm của các khoản nợ xấu theo đúng kế hoạch đề ra.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá và theo dõi, kiểm tra chặt chẽ khách hàng vay, khoản tín dụng và tài sản bảo đảm để có biện pháp xử lý thích hợp, hạn chế nợ xấu phát sinh mới.

2.3.4. Hoạt động kinh doanh dịch vụ

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ truyền thông, dịch vụ ngân hàng điện tử, đồng thời phát triển các dịch vụ mới ứng dụng công nghệ số, tăng cường tích hợp và kết nối với các đối tác để phát triển dịch vụ thanh toán hiện đại, đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động thanh toán, bảo vệ quyền lợi khách hàng. Chú trọng đẩy mạnh các sản phẩm thu phí để đáp ứng nhu cầu tài chính của khách hàng, thiết kế sản phẩm dịch vụ theo phân khúc khách hàng liên kết theo hệ sinh thái, ngân hàng số.

- Tiếp tục nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo quản lý hoạt động phát hành, thanh toán thẻ vận hành thông suốt và an toàn.

- Tiếp tục triển khai chuyển đổi thẻ ghi nợ nội địa sang thẻ Chip chuẩn VCCS theo quy định của NHNN (thời hạn cuối năm 2021) nhằm đảm bảo an toàn, bảo mật.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả dịch vụ liên kết (bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm khoản vay, tư vấn đầu tư trái phiếu doanh nghiệp,...) nhằm đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, tăng nguồn thu từ dịch vụ phi tín dụng.

2.4. Về công nghệ thông tin

- Đầu tư hạ tầng công nghệ đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư 09/2020/TT-NHN ngày 21/10/2020.

- Phát triển ứng dụng ngân hàng số phục vụ tự động hóa các quy trình nghiệp vụ, kiểm soát rủi ro vận hành.

- Triển khai dự án Core Banking và các dự án khác theo kế hoạch được duyệt.

2.5. Công tác phát triển mạng lưới

Năm 2021, Kienlongbank sẽ thực hiện tái cấu trúc, mở rộng mạng lưới và kênh phân phối để tăng năng lực phục vụ khách hàng và hiệu quả hoạt động. Cụ thể như sau:

- Kienlongbank dự kiến thành lập thêm 5 chi nhánh và 13 phòng giao dịch mới nhằm tăng quy mô hoạt động (nếu được NHNN chấp thuận).

| Đơn vị | 31/12/2020 | Kế hoạch năm 2021 | Tăng thêm |
|------------------|------------|-------------------|-----------|
| Chi nhánh | 31 | 36 | 5 |
| Phòng giao dịch | 103 | 116 | 13 |
| Tổng cộng | 134 | 152 | 18 |

- Triển khai hệ thống máy giao dịch thông minh Smart Teller Machine (STM) và ATM lưu động để tăng năng lực phục vụ khách hàng.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất các chi nhánh, phòng giao dịch nhằm phục vụ tốt khách hàng và cải thiện điều kiện làm việc cho nhân viên. Rà soát, đánh giá các địa điểm kinh doanh hiện tại, di dời những địa điểm không thuận lợi, kém hiệu quả sang địa điểm mới phù hợp với nhu cầu phát triển hoạt động kinh doanh.

2.6. Các hoạt động khác

- Bổ sung nhân sự kịp thời cho các chi nhánh, phòng giao dịch phục vụ phát triển kinh doanh. Dự tuyển nhân sự cho 18 đơn vị mới.

- Tiếp tục tăng cường công tác đào tạo qua hệ thống E-learning, đào tạo theo cụm khu vực; tập huấn nội bộ tại chi nhánh, phòng giao dịch.

- Tăng cường công tác quản lý an toàn kho quỹ, quản lý ATM, ấn chỉ quan trọng, tài sản bảo đảm. Rà soát, cải tiến quy định, quy trình nghiệp vụ về quản lý an toàn kho quỹ, giấy tờ có giá, đảm bảo kiểm soát và phòng ngừa rủi ro.

- Nâng cấp tổng đài dịch vụ trực tuyến, cải tiến bộ tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ, triển khai đánh giá chất lượng dịch vụ thông qua khách hàng bí mật.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Trân trọng.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

Trần Tuấn Anh

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long;
- Căn cứ tình hình hoạt động của Ngân hàng TMCP Kiên Long, Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2020.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng, Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long (Kienlongbank) và kết quả triển khai hoạt động năm 2020, Ban Kiểm soát Kienlongbank xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) các nội dung như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

1. Nhân sự Ban Kiểm soát

Trong năm 2020, nhân sự Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2022 không thay đổi. Tính đến ngày 31/12/2020, Ban kiểm soát có 3 thành viên, gồm:

- Ông Nguyễn Cao Cường – Trưởng Ban Kiểm soát (Thành viên chuyên trách).
- Ông Đặng Minh Quân – Thành viên Ban Kiểm soát (Thành viên chuyên trách).
- Ông Nguyễn Thanh Minh – Thành viên Ban Kiểm soát (Thành viên không chuyên trách).

2. Tổng kết các phiên họp của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát đã tiến hành 10 phiên họp trong năm 2020 nhằm triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Kienlongbank trong quản trị, điều hành; chỉ đạo, giám sát hoạt động Kiểm toán nội bộ; và thông qua một số chính sách về nhân sự Phòng Kiểm toán nội bộ.

3. Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát

3.1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ Kienlongbank trong việc quản trị, điều hành và việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ:

a) Công tác quản trị, điều hành:

Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành theo Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban điều hành, các quy định phân cấp ủy quyền của HĐQT. Theo đó, cơ cấu HĐQT năm 2020 có 07 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập, 02 thành viên kiêm nhiệm điều hành, phù hợp với quy định pháp luật và điều lệ Kienlongbank. Ngày 10/11/2020, 01 thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc có đơn

xin thôi nhiệm chức danh thành viên HĐQT để tập trung công tác điều hành với chức danh Phó Tổng Giám đốc.

Trong năm 2020, HĐQT đã tiến hành 41 phiên họp (bao gồm họp định kỳ, đột xuất và lấy ý kiến bằng văn bản) để thông qua các quyết định theo quy định pháp luật và điều lệ Ngân hàng. Chủ tịch, Phó Chủ tịch cùng các Thành viên HĐQT đã tích cực triển khai, thực hiện các nhiệm vụ được phân công, kịp thời ban hành các nghị quyết, quyết định nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện để Ban điều hành triển khai các hoạt động kinh doanh thuận lợi và/hoặc xử lý các tồn tại khó khăn, vướng mắc trong hoạt động kinh doanh.

Qua giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy HĐQT, Ban điều hành của Kienlongbank đã bám sát các định hướng, chỉ đạo điều hành của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và tình hình thị trường để điều hành hoạt động, không ngừng nỗ lực nhằm đạt được cả mục tiêu mà ĐHĐCĐ thông qua. Hoạt động của HĐQT, Ban điều hành đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, Điều lệ Kienlongbank, Nghị quyết ĐHĐCĐ trong việc quản trị, điều hành.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã thực hiện nhiệm vụ của mình vì lợi ích cao nhất của Kienlongbank.

b) Việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ:

HĐQT đã tích cực chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/3/2020 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020. Tuy nhiên, do ảnh hưởng kéo dài của dịch Covid-19 đã phần nào ảnh hưởng đến tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua. Kết quả kinh doanh năm 2020 đạt được như sau:

- Chỉ tiêu tổng tài sản: Đạt 57.282 tỷ đồng, tương đương 99,45% kế hoạch.
- Chỉ tiêu tổng nguồn vốn huy động: Đạt 52.071 tỷ đồng, tương đương 99,18% kế hoạch.
- Chỉ tiêu dư nợ cấp tín dụng: Đạt 34.716 tỷ đồng, tương đương 89,47% kế hoạch.
- Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế: Đạt 158,21 tỷ đồng, tương đương 21,09% kế hoạch.

3.2. Sự phối hợp của Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành:

Sự phối hợp của Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban điều hành luôn đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, Kienlongbank và vì lợi ích chung của Ngân hàng.

Ban Kiểm soát được HĐQT, Ban điều hành tạo điều kiện thuận lợi, được cung cấp đầy đủ các thông tin, báo cáo, dữ liệu cần thiết để thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định.

Các phiên họp của HĐQT đều có sự tham dự của đại diện Ban Kiểm soát, trong các cuộc họp, Ban Kiểm soát đã tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến vào nội dung của từng phiên họp. Các kiến nghị, đề xuất của Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ được HĐQT, Ban điều hành xem xét và có chỉ đạo kịp thời các đơn vị liên quan thực hiện.

3.3. Hoạt động kiểm toán nội bộ:

Ban Kiểm soát thường xuyên chỉ đạo Phòng Kiểm toán nội bộ thực hiện chức năng, nhiệm vụ do Ngân hàng nhà nước Việt Nam và Kienlongbank quy định. Hoạt động kiểm toán nội bộ đã góp phần hỗ trợ hiệu quả cho HĐQT, Ban Điều hành trong việc hoàn thiện hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ, đồng thời chủ động phát hiện, ngăn ngừa và xử lý những sai phạm trong hệ thống, góp phần đảm bảo sự an toàn và hiệu quả hoạt động của Kienlongbank, cụ thể:

- Triển khai kế hoạch kiểm toán năm 2020, Phòng Kiểm toán nội bộ đã thực hiện được 09 cuộc kiểm toán, bao gồm: (i) kiểm toán 06 Chi nhánh và 06 Phòng giao dịch trực thuộc; (ii) kiểm toán 02 chuyên đề tại các Phòng, Ban, Trung tâm Hội sở; (iii) kiểm toán kết quả việc thực hiện phương án cơ cấu lại Ngân hàng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 – 2020 đã được Ngân hàng nhà nước Việt Nam phê duyệt.

- Tổ chức giám sát từ xa các hoạt động kinh doanh cốt lõi của Kienlongbank nhằm nhận diện sớm và ngăn chặn kịp thời các rủi ro có thể xảy ra.

- Giám sát, đánh giá việc thực hiện các quy trình, quy định pháp luật, các tỷ lệ an toàn vốn, tỷ lệ trích lập dự phòng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng như của Kienlongbank.

- Theo dõi, đôn đốc việc khắc phục của các đơn vị sau kiểm toán, thanh tra, đảm bảo các tồn tại, khuyến nghị được khắc phục triệt để, nhanh chóng theo quy định.

3.4. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính:

Ban Kiểm soát đã thẩm định báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 và thống nhất xác nhận như sau:

- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán được thực hiện đúng theo Quyết định số 1913/2005/QĐ-NHNN của Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của Kienlongbank được lập đúng quy định theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18/4/2007, Thông tư 49/2014/TT-NHNN ngày 31/12/2014 và Thông tư số 22/2017/TT-NHNN ngày 29/12/2017 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

- Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Kienlongbank và công ty con tại ngày 31/12/2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Báo cáo đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Về tình hình tài chính đã thể hiện đầy đủ, rõ ràng trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán của Kienlongbank, được đính kèm trong Báo cáo thường niên năm 2020 và tài liệu hợp. Ban Kiểm soát báo cáo một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu quan trọng, như sau:

a) Về chỉ tiêu tài chính cơ bản:

ĐVT: Tỷ đồng

| Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2019 | Kế hoạch năm 2020 | Thực hiện năm 2020 | Tăng/giảm(+/-) năm 2020 so với năm 2019 | | Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch năm 2020 (%) |
|-----------------|--------------------|-------------------|--------------------|---|-----------|--|
| | | | | Số dư | Tỷ lệ (%) | |
| 1. Vốn điều lệ | 3.237 | 3.237 | 3.237 | - | - | 100,00 |
| 2. Tổng tài sản | 51.102 | 57.600 | 57.282 | 6.180 | 12,09 | 99,45 |

| Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2019 | Kế hoạch năm 2020 | Thực hiện năm 2020 | Tăng/giảm(+/-) năm 2020 so với năm 2019 | | Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch năm 2020 (%) |
|--------------------------------------|--------------------|-------------------|--------------------|---|-----------|--|
| | | | | Số dư | Tỷ lệ (%) | |
| 3. Tổng nguồn vốn huy động | 46.402 | 52.500 | 52.071 | 5.670 | 12,22 | 99,18 |
| 4. Dự nợ cấp tín dụng | 33.480 | 38.800 | 34.716 | 1.237 | 3,69 | 89,47 |
| 5. Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 02 (%) | 1,02 | <2,00 | 4,40 | - | 3,38 | - |
| 6. Lợi nhuận trước thuế | 85,92 | 750,00 | 158,21 | 72,29 | 84,14 | 21,09 |
| 7. Mạng lưới | 134 | 134 | 134 | - | - | 100 |
| 8. ROA (%) | 0,13 | - | 0,22 | - | - | - |
| 9. ROE (%) | 1,78 | - | 3,22 | - | - | - |

b) Các chỉ số an toàn tính đến ngày 31/12/2020:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện Năm 2020 | Quy định theo Thông tư 22 |
|-----|---|-------------|--------------------|---|
| 1 | Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu | % | 12,05 | ≥ 9 |
| 2 | Giới hạn tín dụng | % | 13,34 | ≤ 15 |
| 3 | Tỷ lệ dự trữ thanh khoản | % | 21,24 | ≥ 10 |
| 4 | Tỷ lệ tổng mức đầu tư, góp vốn mua cổ phần so với Vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ | % | 15,79 | ≤ 40 |
| 5 | Số lượng TCTD Kienlongbank mua cổ phần | Số lượng | - | ≤ 2 TCTD mà KLB đầu tư, góp vốn mua cổ phần |
| 6 | Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn | % | 26,64 | ≤ 40 |
| 7 | Tỷ lệ dự nợ cho vay so với tổng tiền gửi | % | 66,48 | ≤ 85 |

3.5. Các hoạt động khác:

- Quản lý, giám sát cập nhật danh sách cổ đông lớn và những người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Ban điều hành.

- Theo dõi và giám sát việc thực hiện các kiến nghị của Cơ quan thanh tra giám sát Ngân hàng, Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Kiểm toán độc lập.

- Báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Cơ quan thanh tra giám sát Ngân hàng.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát và định hướng hoạt động chung của Kienlongbank, Ban Kiểm soát xác định kế hoạch hoạt động chính trong năm 2021, như sau:

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Kienlongbank trong hoạt động quản trị, điều hành.

2. Phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Điều hành trong việc xây dựng, thực hiện hiệu quả các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ của Kienlongbank.

3. Kiểm tra hoạt động tài chính, giám sát việc chấp hành chế độ kế toán, phân phối thu nhập, sử dụng các quỹ; giám sát các tỷ lệ an toàn trong hoạt động của Kienlongbank theo quy định.

4. Triển khai hiệu quả công tác kiểm toán nội bộ theo kế hoạch kiểm toán năm 2021 đã đăng ký với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và yêu cầu đột xuất của Ban lãnh đạo Ngân hàng.

5. Thẩm định báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm.

6. Quản lý, giám sát việc cập nhật danh sách người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Ban điều hành và Cổ đông lớn theo quy định pháp luật.

7. Tiếp tục nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn đội ngũ cán bộ thuộc Ban Kiểm soát nhằm tăng cường năng lực kiểm toán nội bộ, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về quản trị rủi ro, kiểm toán nội bộ theo thông lệ quốc tế và yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

III. KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2020, Ban Kiểm soát kiến nghị với ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban điều hành Kienlongbank:

1. Tiếp tục tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật trong công tác quản trị, điều hành; phát triển hoạt động kinh doanh doanh nghiệp theo các định hướng của Chính phủ và Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Tăng cường hiệu quả vận hành, sự tương tác hỗ trợ giữa các Phòng, Ban, Trung tâm Hội sở và các đơn vị kinh doanh trên toàn hệ thống để hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua.

2. Thường xuyên rà soát, hoàn thiện và hiệu chỉnh kịp thời hệ thống quy chế, quy định, quy trình nội bộ cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình kinh doanh thực tế.

3. Tiếp tục kiện toàn, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ trong hoạt động Kienlongbank theo các thông lệ quốc tế và yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tăng cường hoạt động kiểm tra, kiểm soát nội bộ và năng lực quản trị rủi ro nhằm nhận diện, cảnh báo sớm rủi ro tiềm ẩn và có biện pháp chấn chỉnh, phòng ngừa kịp thời.

4. Triển khai hiệu quả chiến lược công nghệ thông tin do Kienlongbank đề ra. Xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển hệ thống công nghệ hợp lý, tiến tới cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tiện lợi, hiện đại phù hợp với tình hình dịch Covid-19 cũng như xu thế

phát triển công nghệ 4.0 tại Việt Nam nhằm nâng cao tiện ích, trải nghiệm của khách hàng khi sử dụng dịch vụ của Kienlongbank. Đồng thời, tích cực nghiên cứu áp dụng công nghệ trong công tác quản lý, điều hành để cải thiện hơn nữa hiệu suất lao động của cán bộ nhân viên Ngân hàng.

5. Hoàn thiện và vận hành hiệu quả quy trình đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP), đồng thời, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện sớm các trụ cột còn lại của Basel II nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực quản trị rủi ro của Kienlongbank.

6. Tiếp tục quan tâm thường xuyên đội ngũ nhân sự, kịp thời ban hành các chính sách đãi ngộ phù hợp để giữ người lao động có năng lực và thu hút nhân tài; nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên và các cấp quản lý; xây dựng kế hoạch đào tạo, phát triển các nhân sự tiềm năng để xây dựng đội ngũ quản lý kế cận đảm bảo cho sự phát triển của Kienlongbank trong thời gian tới.

Kính thưa Quý cổ đông,

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát Kienlongbank.

Kính trình Quý cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP. HĐQT, BKS.

Nguyễn Cao Cường

**NGÂN HÀNG TMCP
KIÊN LONG**

Số: /TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Rạch Giá, ngày tháng năm 2021

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 07/6/2020;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng (Luật Các TCTD) năm 2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD năm 2017;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất Ngân hàng TMCP Kiên Long năm 2020 (Báo cáo tài chính kiểm toán chi tiết đã được in trong Báo cáo thường niên năm 2020).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.

Mai Hữu Tín

Số: /TTr-HĐQT

Rạch Giá, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn Nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn Nhà nước;

- Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 về hướng dẫn một số điều về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của Ngân hàng TMCP Kiên Long đã được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020, như sau:

Đơn vị: Đồng

| Stt | Chỉ tiêu | Số tiền | Ghi chú |
|-----|---|-------------------|-----------------|
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | 158.210.784.389 | |
| 2 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | 31.892.419.112 | |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 126.318.365.277 | (1) - (2) |
| 4 | Trích lập các quỹ | 27.975.493.707 | (a)+(b)+(c) |
| a | Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ | 6.315.918.264 | (3) x 5% |
| b | Quỹ dự phòng tài chính | 12.631.836.528 | (3) x 10% |
| c | Quỹ khác | 9.027.738.915 | (3) x 7,14% |
| 5 | Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ | 98.342.871.570 | (3) - (4) |
| 6 | Lợi nhuận còn lại của các năm trước | 317.521.658.430 | |
| 7 | Vốn điều lệ (sau khi trừ cổ phiếu quỹ) | 3.198.957.960.000 | |
| 8 | Chia cổ tức năm 2020 | 415.864.530.000 | |
| 9 | Tỷ lệ chia cổ tức (%) | 13,00 | |
| 10 | Lợi nhuận còn lại còn lại sau khi chia cổ tức | - | (5) + (6) - (8) |

- Hình thức chia cổ tức năm 2020: Bằng cổ phiếu.
- Cách thức thực hiện: Nội dung chi tiết theo Tờ trình Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn thời gian thực hiện tiến hành các thủ tục có liên quan.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.

Mai Hữu Tín

Số: /TTr-HĐQT

Rạch Giá, ngày tháng năm 2021

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng (Luật Các TCTD) năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD năm 2017;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15 tháng 11 năm 2019 quy định giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long;
- Căn cứ kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng TMCP Kiên Long năm 2021.

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long (Kienlongbank) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Phương án tăng vốn điều lệ, cụ thể như sau:

1. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ từ 3.236.957.960.000 đồng (Ba ngàn hai trăm ba mươi sáu tỷ chín trăm năm mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng) lên 3.652.822.490.000 đồng (Ba ngàn sáu trăm năm mươi hai tỷ tám trăm hai mươi hai triệu bốn trăm chín mươi ngàn đồng) dưới hình thức tăng vốn là phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020 cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 13% theo nội dung chi tiết của Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm.
2. Thông qua việc đăng ký lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) tổ chức.
3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Xem xét, quyết định Phương án phát hành, thời điểm phát hành cổ phiếu phù

hợp với thực tế và hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

b. Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và giải trình.

c. Quyết định việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung theo hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

d. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn.

đ. Bổ sung hoặc sửa đổi Phương án tăng vốn điều lệ, phương án phát hành theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan.

e. Lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền và triển khai phân phối cổ phiếu.

g. Tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký toàn bộ số cổ phiếu sau khi phát hành.

h. Các công việc có liên quan để hoàn tất các nội dung liên quan đến việc phát hành cổ phiếu.

i. Sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ của Kienlongbank sau khi hoàn tất đợt phát hành theo kết quả thực tế của đợt phát hành.

k. Thực hiện các thủ tục đăng ký điều chỉnh giấy phép hoạt động và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi hoàn tất đợt phát hành.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- NHNNVN, UBCKNN;
- Lưu VP. HĐQT.

Mai Hữu Tín

Số: /PA-HĐQT

Rạch Giá, ngày tháng năm 2021

**PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2021
CỦA NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG**

(Đính kèm Tờ trình số: ___/Tr-HĐQT ngày tháng năm 2021
của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021)

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ:

- Nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động và tăng khả năng cạnh tranh của Kienlongbank.
- Nhằm nâng cao khả năng quản trị rủi ro, tuân thủ và đáp ứng tốt các chỉ tiêu đảm bảo an toàn trong hoạt động của Kienlongbank.
- Bổ sung nguồn vốn để đầu tư tài sản cố định, hệ thống công nghệ thông tin, trang bị cơ sở vật chất, mở rộng mạng lưới hoạt động của Kienlongbank.
- Bổ sung nguồn vốn đầu tư kinh doanh sinh lời của Kienlongbank.

II. KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ:

1. Mức tăng vốn điều lệ:

- a. Vốn điều lệ tại thời điểm hiện tại: 3.236.957.960.000 đồng, tương đương 323.695.796 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Trong đó, số lượng cổ phiếu quỹ: 38.000.000.000 đồng, tương đương 3.800.000 cổ phần.
- b. Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 415.864.530.000 đồng, tương đương 41.586.453 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
- c. Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn tất việc tăng vốn điều lệ năm 2021: 3.652.822.490.000 đồng, tương đương 365.282.249 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

2. Nội dung phương án tăng vốn:

- a. Tổ chức phát hành: Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long.
- b. Mã chứng khoán: KLB.
- c. Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông.
- d. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- đ. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 319.895.796 cổ phiếu.
- e. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 41.586.453 cổ phiếu.
- g. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 415.864.530.000 đồng.
- h. Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 3.652.822.490.000 đồng.
- i. Thời điểm phát hành dự kiến: Trong năm 2021, thời gian cụ thể do Hội đồng quản trị quyết định.
- k. Hình thức tăng vốn: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020 cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 13% trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành.

l. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền (Cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền nhận cổ tức).

m. Nguồn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán sau khi trích lập các quỹ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và pháp luật.

n. Tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu: Tỷ lệ 100:13, tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 13 cổ phiếu mới.

o. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh: Cổ phiếu phát hành trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn (nếu có) sẽ bị hủy.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 102 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:13, cổ đông A được nhận thêm 13,26 cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc trên, cổ đông A sẽ được nhận thêm 13 cổ phiếu mới, phần lẻ 0,26 cổ phiếu sẽ bị hủy.

p. Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng.

q. Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng.

3. Đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu phát hành thêm:

Sau khi thực hiện tăng vốn điều lệ theo phương án nêu trên, Kienlongbank sẽ thực hiện đăng ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm với Hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) tổ chức.

III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN ĐIỀU LỆ TĂNG THÊM:

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2021 là 415.864.530.000 đồng (Bốn trăm mười lăm tỷ tám trăm sáu mươi bốn triệu năm trăm ba mươi ngàn đồng). Vốn điều lệ tăng thêm trong năm 2021 được dự kiến sử dụng như sau:

- Bổ sung nguồn vốn để đầu tư tài sản cố định, hệ thống công nghệ thông tin, trang bị cơ sở vật chất, mở rộng mạng lưới hoạt động của Kienlongbank.

- Bổ sung nguồn vốn đầu tư kinh doanh sinh lời của Kienlongbank.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị chủ động điều chỉnh, phân bổ nguồn vốn cho các hoạt động trên tùy thuộc vào tình hình thực tế và các cơ hội của thị trường đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển chung của Ngân hàng.

IV. HIỆU QUẢ KINH DOANH TRÊN CƠ SỞ MỨC VỐN ĐIỀU LỆ MỚI:

Dvt: Tỷ đồng

| Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2020 | Kế hoạch năm 2021 | Tăng/giảm (+/-) kế hoạch năm 2021 so với thực hiện năm 2020 | |
|-------------------------------------|--------------------|-------------------|---|-----------|
| | | | Số tiền | Tỷ lệ (%) |
| 1. Vốn điều lệ | 3.237 | 3.653 | 416 | 12,85 |
| 2. Tổng tài sản hợp nhất | 57.282 | 66.800 | 9.518 | 16,62 |
| 3. Tổng nguồn vốn huy động hợp nhất | 52.071 | 59.400 | 7.329 | 14,07 |

| Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2020 | Kế hoạch năm 2021 | Tăng/giảm (+/-) kế hoạch năm 2021 so với thực hiện năm 2020 | |
|--|--------------------|-------------------|---|-----------|
| | | | Số tiền | Tỷ lệ (%) |
| 4. Dự nợ cấp tín dụng | 34.716 | 44.600 | 9.884 | 28,47 |
| 5. Tỷ lệ nợ xấu (%) | 4,40 | < 2,00 | | |
| 6. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất | 158,21 | 1.000 | 841,79 | 532,07 |
| 7. Cổ tức (%) | 13,00 | 17,00 | | |
| 8. Thuế thu nhập doanh nghiệp | 31,89 | 200 | 168 | 527,11 |
| 9. Lợi nhuận sau thuế | 126,32 | 800 | 674 | 533,32 |
| 10. Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) (%) | 3,22 | 17,78 | | |
| 11. Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA) (%) | 0,22 | 1,20 | | |

Ghi chú:

- Kế hoạch tăng trưởng tín dụng: Thực hiện theo tỷ lệ được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt.

- Kế hoạch chia cổ tức: Thực hiện theo tỷ lệ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Sau khi tăng vốn điều lệ Kienlongbank sẽ tiếp tục tuân thủ chặt chẽ các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- NHNNVN, UBCKNN;
- Lưu VP. HĐQT.

Mai Hữu Tín

Số: /TTr-HĐQT

Rạch Giá, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
Về việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020
và đề xuất thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 07/6/2020;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng (Luật Các TCTD) năm 2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD năm 2017;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) năm 2020 và đề xuất thù lao HĐQT, BKS năm 2021, như sau:

1. Chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2020:

- a. Thù lao HĐQT và BKS năm 2020 (Từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2020) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 phê duyệt: 10.800.000.000 đồng, tương đương 900.000.000 đồng/tháng.
- b. Thù lao HĐQT và BKS thực chi năm 2020: 9.242.538.990 đồng, tương đương 770.211.583 đồng/tháng.
- c. Thù lao HĐQT và BKS năm 2020 còn lại không chi: 1.557.461.010 đồng.

2. Đề xuất thù lao và thưởng cho HĐQT và BKS năm 2021:

- a. Đề xuất thù lao cho HĐQT và BKS năm 2021:
Thù lao cho HĐQT và BKS năm 2021 (Từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2021): 16.800.000.000 đồng, tương đương 1.400.000.000 đồng/tháng.
- b. Đề xuất thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận cho HĐQT và BKS năm 2021:
Căn cứ vào kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông thông qua, nếu vượt kế hoạch lợi nhuận thì mức thưởng cho HĐQT, BKS là 5% x (Lợi nhuận trước thuế thực tế - Lợi nhuận trước thuế kế hoạch).

c. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT:

Thực hiện việc chi trả thù lao, thưởng (nếu có) cho thành viên HĐQT và BKS trong năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.

Mai Hữu Tín

Số: /TTr-HĐQT

Rạch Giá, ngày tháng năm 2021

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
Về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn
công ty kiểm toán cho năm tài chính 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 07/6/2020;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng (Luật Các TCTD) năm 2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD năm 2017;
- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc Quy định về kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Nhằm chủ động lựa chọn công ty kiểm toán với các điều kiện hợp lý nhất, đảm bảo tiến độ kiểm toán báo cáo tài chính của Ngân hàng TMCP Kiên Long được hoàn tất kịp thời, Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chọn một trong số các công ty kiểm toán được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam chấp thuận để soát xét báo cáo tài chính bán niên (06 tháng), kiểm toán báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2021 của Ngân hàng TMCP Kiên Long và Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Kiên Long, như sau:

1. Công ty TNHH PwC Việt Nam.
2. Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam.
3. Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam.
4. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
5. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.

Mai Hữu Tín

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Điều lệ của Ngân hàng TMCP Kiên Long (Kienlongbank) được thông qua theo Nghị quyết số 24/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 và Quyết định số 308/QĐ-HĐQT ngày 10/12/2018 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 23 của Điều lệ Kienlongbank ngày 26/04/2018.

1. Sự cần thiết để sửa đổi, bổ sung Điều lệ:

Với định hướng đưa Kienlongbank ngày càng phát triển lớn mạnh theo hướng chuyên môn hóa, hiện đại hóa và tiến đến hoàn tất việc xây dựng ngân hàng số theo định hướng của Hội đồng quản trị thì việc bổ sung thêm tên viết tắt bằng tiếng Anh mang ý nghĩa thiết thực và cần thiết.

a. Tên viết tắt bổ sung thêm bằng tiếng Anh của Kienlongbank là KSBank truyền tải thông điệp rõ ràng về tầm nhìn và sứ mệnh chiến lược của Kienlongbank trong giai đoạn mới, như sau:

- Là một trong những ngân hàng cung cấp dịch vụ tốt nhất trên nền tảng số, được khách hàng ưu tiên lựa chọn cho mọi nhu cầu tài chính, là định chế tài chính hàng đầu mang khát vọng cho một Việt Nam cường thịnh.

- Là đối tác tài chính tin cậy và thân thiết nhất của khách hàng bằng các giải pháp tư vấn linh hoạt, bằng bản lĩnh đồng hành, năng lực đổi mới và kiến tạo nên những hệ sinh thái kết nối giá trị dựa trên nền tảng số tiên tiến.

- Góp phần đưa hình ảnh Kienlongbank đến gần hơn với khách hàng, đồng thời thể hiện Kienlongbank sẵn sàng thay đổi để phát triển.

b. Thành phần cấu thành nên tên viết tắt bằng tiếng Anh:

Được lựa chọn từ các chữ của tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài hiện tại là KIEN LONG COMMERCIAL JOINT STOCK BANK.

- K: Gốc = Kiên Long

- S thể hiện:

+ Biểu tượng bản đồ Việt Nam: Tình yêu đất nước quê hương và khát vọng cho sự cường thịnh của Việt Nam.

+ Biểu tượng Rồng (Long) phun châu nhả ngọc: Những giá trị thực cho khách hàng, nhân viên, cổ đông và đóng góp thiết thực cho cộng đồng, đất nước.

2. Hội đồng quản trị Kienlongbank kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Kienlongbank (Bổ sung thêm tên viết tắt bằng tiếng Anh) với các nội dung, như sau:

| Stt | Điều/ khoản có thay đổi | Nội dung Điều lệ trước khi sửa đổi, bổ sung <i>(Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2018)</i> | Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung |
|-----|----------------------------------|---|--|
| 1 | Khoản 2 Điều 2 | - Tên viết tắt bằng tiếng Anh: Kienlongbank. | - Tên viết tắt bằng tiếng Anh: Kienlongbank và/hoặc KSBank. |

3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- a. Triển khai thực hiện các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo nội dung trên.
- b. Tiếp thu, cập nhật, hoàn thiện các vấn đề có liên quan theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- c. Thực hiện gửi báo cáo Điều lệ đã sửa đổi, bổ sung theo quy định cho Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.

Mai Hữu Tín

Số: /TTr-HĐQT

Rạch Giá, ngày tháng năm 2021

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
Về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định
một số vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 07/6/2020;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng (Luật Các TCTD) năm 2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD năm 2017;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/01/2021 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021.

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông, như sau:

1. Nội dung ủy quyền:

Để công tác quản trị, điều hành, kiểm soát Ngân hàng được thực hiện liên tục, kịp thời và hiệu quả, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông, như sau:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định và thực hiện điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021 nhằm phù hợp với tình hình hoạt động thực tế theo hạn mức tăng trưởng tín dụng được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua tiêu chuẩn, danh sách người lao động được tham gia chương trình, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng, thời gian triển khai phát hành và phương án phát hành đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định tại khoản 3 và khoản 7 Điều 65 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và các thủ tục có liên quan khi triển khai thực hiện Phương án bán cổ phiếu quỹ cho người lao động theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/01/2021 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021.

2. Thời gian ủy quyền:

Từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua đến ngày tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.

Mai Hữu Tín

Số: _____/NQ - ĐHĐCĐ
Dự thảo

Rạch Giá, ngày tháng năm 2021

**NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG
PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 07/6/2020;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 16/6/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Ngân hàng TMCP Kiên Long ngày

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) Ngân hàng TMCP Kiên Long (Kienlongbank) năm 2020 và định hướng hoạt động năm 2021 (*Tài liệu đính kèm*).
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 (*Tài liệu đính kèm*), các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Đvt: Tỷ đồng, %

| Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2019 | Kế hoạch năm 2020 | Thực hiện năm 2020 | Tăng/giảm (+/-) thực hiện năm 2020 so với thực hiện năm 2019 | | Tỷ lệ HTKH năm 2020 (%) |
|---|--------------------|-------------------|--------------------|--|-----------|-------------------------|
| | | | | Số dư | Tỷ lệ (%) | |
| 1. Vốn điều lệ | 3.237 | 3.237 | 3.237 | - | - | 100,00 |
| 2. Tổng tài sản | 51.102 | 57.600 | 57.282 | 6.180 | 12,09 | 99,45 |
| 3. Tổng nguồn vốn huy động | 46.402 | 52.500 | 52.071 | 5.669 | 12,22 | 99,18 |
| 4. Dự nợ cấp tín dụng | 33.480 | 38.800 | 34.716 | 1.237 | 3,69 | 89,47 |
| 5. Tỷ lệ nợ xấu (%) | 1,02 | < 2,00 | 4,40 | | 3,38 | |
| 6. Lợi nhuận trước thuế | 85,92 | 750 | 158,21 | 72,29 | 84,14 | 21,09 |
| 7. Cổ tức dự kiến (%) | - | 20,00 | 13,00 | | | |
| 8. Mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch | 134 | 134 | 134 | - | - | 100,00 |

Ghi chú: Tỷ lệ nợ xấu tăng do Kienlongbank thực hiện chuyển nhóm nợ đối với các khoản vay cầm cố bằng cổ phiếu STB sang nhóm 5 theo Phương án cơ cấu đã được NHNN Việt Nam phê duyệt. Thời điểm 31/12/2020, dự nợ còn lại 1.529 tỷ đồng. Đến cuối quý I năm 2021, đã xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm và hoàn thành thu hồi toàn bộ các khoản vay này.

Điều 3. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2021 (Tài liệu đính kèm), các chỉ tiêu chủ yếu: Đvt: Tỷ đồng, %

| Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2020 | Kế hoạch năm 2021 | Tăng/giảm (+/-) kế hoạch năm 2021 so với năm 2020 | |
|---|--------------------|-------------------|---|-----------|
| | | | Số tiền | Tỷ lệ (%) |
| 1. Vốn điều lệ | 3.237 | 3.653 | 416 | 12,85 |
| 2. Tổng tài sản | 57.282 | 66.800 | 9.518 | 16,62 |
| 3. Tổng nguồn vốn huy động | 52.071 | 59.400 | 7.329 | 14,08 |
| 4. Dư nợ cấp tín dụng | 34.716 | 44.600 | 9.884 | 28,47 |
| 5. Tỷ lệ nợ xấu (%) | 4,40 | < 2,00 | | |
| 6. Lợi nhuận trước thuế | 158,21 | 1.000 | 842 | 532,07 |
| 7. Cổ tức dự kiến (%) | 13,00 | 17,00 | | |
| 8. Mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch | 134 | 152 | 18 | 13,43 |

Ghi chú:

- Kế hoạch tăng trưởng tín dụng: Thực hiện theo tỷ lệ được NHNN VN phê duyệt.
- Kế hoạch tăng trưởng mạng lưới: Thực hiện theo phê duyệt của NHNN VN.
- Kế hoạch chia cổ tức: Thực hiện theo tỷ lệ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 (Tài liệu đính kèm).

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất Kienlongbank năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Điều 6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020: Đvt: đồng

| Stt | Chỉ tiêu | Số tiền | Ghi chú |
|-----|--|--------------------------|------------------------|
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | 158.210.784.389 | |
| 2 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | 31.892.419.112 | |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 126.318.365.277 | (1) - (2) |
| 4 | Trích lập các quỹ | 27.975.493.707 | (a)+(b)+(c) |
| a | <i>Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ</i> | <i>6.315.918.264</i> | <i>(3) x 5%</i> |
| b | <i>Quỹ dự phòng tài chính</i> | <i>12.631.836.528</i> | <i>(3) x 10%</i> |
| c | <i>Quỹ khác</i> | <i>9.027.738.915</i> | <i>(3) x 7,14%</i> |
| 5 | Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ | 98.342.871.570 | (3) - (4) |
| 6 | Lợi nhuận còn lại của các năm trước | 317.521.658.430 | |
| 7 | Vốn điều lệ (trừ cổ phiếu quỹ) | 3.198.957.960.000 | |
| 8 | Chia cổ tức năm 2020 | 415.864.530.000 | |
| 9 | Tỷ lệ chia cổ tức (%) | 13,00 | |
| 10 | Lợi nhuận còn lại lũy kế | - | (5) + (6) - (8) |

- Hình thức chia cổ tức năm 2020: Bằng cổ phiếu.
- Cách thức thực hiện: theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT chọn thời gian thực hiện tiến hành các thủ tục có liên quan.

Điều 7. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ Kienlongbank từ 3.236.957.960.000 đồng (Ba ngàn hai trăm ba mươi sáu tỷ chín trăm năm mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng) lên 3.652.822.490.000 đồng (Ba ngàn sáu trăm năm mươi hai tỷ tám trăm hai mươi hai triệu bốn trăm chín mươi ngàn đồng) dưới hình thức tăng vốn là phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020 cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 13% theo nội dung chi tiết như sau:

1. Mức tăng vốn điều lệ:

- a.* Vốn điều lệ tại thời điểm hiện tại: 3.236.957.960.000 đồng, tương đương 323.695.796 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Trong đó, số lượng cổ phiếu quỹ: 38.000.000.000 đồng, tương đương 3.800.000 cổ phần.
- b.* Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 415.864.530.000 đồng, tương đương 41.586.453 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
- c.* Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn tất việc tăng vốn điều lệ năm 2021: 3.652.822.490.000 đồng, tương đương 365.282.249 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

2. Nội dung phương án tăng vốn:

- a.* Tổ chức phát hành: Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long.
- b.* Mã chứng khoán: KLB.
- c.* Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông.
- d.* Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- đ.* Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 319.895.796 cổ phiếu.
- e.* Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 41.586.453 cổ phiếu.
- g.* Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 415.864.530.000 đồng.
- h.* Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 3.652.822.490.000 đồng.
- i.* Thời điểm phát hành dự kiến: Trong năm 2021, thời gian cụ thể do Hội đồng quản trị quyết định.
- k.* Hình thức tăng vốn: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020 cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 13% trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành.
- l.* Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền (Cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền nhận cổ tức).
- m.* Nguồn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán sau khi trích lập các quỹ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và pháp luật.
- n.* Tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu: Tỷ lệ 100:13, tại ngày chốt

danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 13 cổ phiếu mới.

o. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh: Cổ phiếu phát hành trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn (nếu có) sẽ bị hủy.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 102 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:13, cổ đông A được nhận thêm 13,26 cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc trên, cổ đông A sẽ được nhận thêm 13 cổ phiếu mới, phần lẻ 0,26 cổ phiếu sẽ bị hủy.

p. Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng.

q. Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng.

3. Đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu phát hành thêm:

Sau khi thực hiện tăng vốn điều lệ theo phương án nêu trên, Kienlongbank sẽ thực hiện đăng ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm với Hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) tổ chức.

4. Kế hoạch sử dụng vốn điều lệ tăng thêm:

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2021 là 415.864.530.000 đồng (Bốn trăm mười lăm tỷ tám trăm sáu mươi bốn triệu năm trăm ba mươi ngàn đồng). Vốn điều lệ tăng thêm trong năm 2021 được dự kiến sử dụng như sau:

a. Bổ sung nguồn vốn để đầu tư tài sản cố định, hệ thống công nghệ thông tin, trang bị cơ sở vật chất, mở rộng mạng lưới hoạt động của Kienlongbank.

b. Bổ sung nguồn vốn đầu tư kinh doanh sinh lời của Kienlongbank.

c. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị chủ động điều chỉnh, phân bổ nguồn vốn cho các hoạt động trên tùy thuộc vào tình hình thực tế và các cơ hội của thị trường đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển chung của Ngân hàng.

5. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc sau đây:

a. Xem xét, quyết định Phương án phát hành, thời điểm phát hành cổ phiếu phù hợp với thực tế và hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

b. Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và giải trình (nếu có).

c. Quyết định việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung theo hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

d. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn.

đ. Bổ sung hoặc sửa đổi Phương án tăng vốn điều lệ, phương án phát hành theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán Nhà

nước Việt Nam hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan.

e. Lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền và triển khai phân phối cổ phiếu.

g. Tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký toàn bộ số cổ phiếu sau khi phát hành.

h. Các công việc có liên quan để hoàn tất các nội dung liên quan đến việc phát hành cổ phiếu.

i. Sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ của Kienlongbank sau khi hoàn tất đợt phát hành theo kết quả thực tế của đợt phát hành.

k. Thực hiện các thủ tục đăng ký điều chỉnh giấy phép hoạt động và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi hoàn tất đợt phát hành.

Điều 8. Thông qua việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và đề xuất thù lao HĐQT, BKS năm 2021, chi tiết như sau:

1. Chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2020:

a. Thù lao HĐQT và BKS năm 2020 (Từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2020) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 phê duyệt: 10.800.000.000 đồng, tương đương 900.000.000 đồng/tháng.

b. Thù lao HĐQT và BKS thực chi năm 2020: 9.242.538.990 đồng, tương đương 770.211.583 đồng/tháng.

c. Thù lao HĐQT và BKS năm 2020 còn lại không chi: 1.557.461.010 đồng.

2. Thù lao và thưởng cho HĐQT và BKS năm 2021:

a. Thù lao cho HĐQT và BKS năm 2021:

Thù lao cho HĐQT và BKS năm 2021 (Từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2021): 16.800.000.000 đồng, tương đương 1.400.000.000 đồng/tháng.

b. Thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận cho HĐQT và BKS năm 2021:

Căn cứ vào kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông thông qua, nếu vượt kế hoạch lợi nhuận thì mức thưởng cho HĐQT, BKS là 5% x (Lợi nhuận trước thuế thực tế - Lợi nhuận trước thuế kế hoạch).

c. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT:

Thực hiện việc chi trả thù lao, thưởng (nếu có) cho thành viên HĐQT và BKS trong năm 2021.

Điều 9. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định chọn một trong số các công ty kiểm toán được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận để soát xét báo cáo tài chính bán niên (06 tháng), kiểm toán báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2021 của Kienlongbank và Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Kienlongbank, như sau:

- Công ty TNHH PwC Việt Nam.
- Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam.
- Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam.

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Điều 10. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Kienlongbank: Bổ sung thêm tên viết tắt bằng tiếng Anh.

| Điều/ khoản có thay đổi | Nội dung Điều lệ trước khi sửa đổi, bổ sung (Điều lệ có hiệu lực pháp lý hiện tại, được ĐHĐCĐ thông qua năm 2018) | Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung |
|--|--|---|
| Khoản 2 Điều 2 | - Tên viết tắt bằng tiếng Anh: Kienlongbank. | - Tên viết tắt bằng tiếng Anh: Kienlongbank và/hoặc KSBank. |

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT:

- a. Triển khai thực hiện các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo nội dung trên.
- b. Tiếp thu, cập nhật, hoàn thiện các vấn đề có liên quan theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- c. Thực hiện gửi báo cáo Điều lệ đã sửa đổi, bổ sung theo quy định cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

Điều 11. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Kienlongbank nhiệm kỳ 2018 – 2022:

–
–

Điều 12. Thông qua kết quả trúng cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Kienlongbank nhiệm kỳ 2018 – 2022, gồm:

–
–

Điều 13. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Kienlongbank quyết định một số vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông, bao gồm các nội dung ủy quyền, như sau:

- Ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành Kienlongbank.
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định xem xét, quyết định và thực hiện điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021 nhằm phù hợp với tình hình hoạt động thực tế theo hạn mức tăng trưởng tín dụng được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt.

- Ủy quyền cho HĐQT thông qua tiêu chuẩn, danh sách người lao động được tham gia chương trình, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng, thời gian triển khai phát hành và phương án phát hành đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định tại khoản 3 và khoản 7 Điều 65 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và các thủ tục có liên quan khi triển khai thực hiện Phương án bán cổ phiếu quỹ cho người lao động theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/01/2021 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021.
- Thời gian ủy quyền: Từ ngày họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua đến ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Điều 14. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên năm 2021 biểu quyết thông qua và có hiệu lực kể từ ngày HĐQT có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực thi Nghị quyết này trong các phiên họp thường niên kế tiếp.

Điều 15. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, các đơn vị trực thuộc Kienlongbank và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- NHNNVN (để báo cáo);;
- NHNN VN CN tỉnh KG (để báo cáo);
- UBCKNN (để báo cáo);
- Sở Giao dịch CK Hà Nội (để báo cáo);
- Như Điều 15;
- Website Kienlongbank;
- Lưu VP. HĐQT.